

CÔNG TY CỔ PHẦN
NƯỚC SẠCH BẮC NINH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 01/2024/NQ-ĐHĐCĐ

Bắc Ninh, ngày 19 tháng 04 năm 2024

NGHỊ QUYẾT
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2024
CÔNG TY CỔ PHẦN NƯỚC SẠCH BẮC NINH

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CÔNG TY CỔ PHẦN NƯỚC SẠCH BẮC NINH

Căn cứ Luật Doanh nghiệp ngày 17/06/2020 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
Căn cứ Điều lệ của Công ty cổ phần nước sạch Bắc Ninh;
Căn cứ Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông Công ty số 01/2024/BB-ĐHĐCĐ ngày 19/04/2024.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông qua các Báo cáo sau:

- Báo cáo hoạt động của HĐQT năm 2023.
- Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2023;
- Báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2023;

Đại hội đồng cổ đông thông qua Báo cáo tài chính năm 2023 đã được kiểm toán, được Ban kiểm soát kiểm tra, với các chỉ tiêu cơ bản dưới đây:

STT	Các chỉ tiêu	ĐVT	Giá trị
1	Tổng tài sản	Đồng	746.646.337.625
2	Nợ phải trả	Đồng	335.964.991.840
3	Vốn chủ sở hữu	Đồng	410.681.345.785
4	Tổng doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	Đồng	254.538.238.109
5	Lợi nhuận trước thuế	Đồng	40.613.002.993
6	Lợi nhuận sau thuế	Đồng	35.475.435.785
7	Lãi cơ bản trên cổ phiếu	Đồng	937

4. Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất, kinh doanh năm 2023 và phương hướng nhiệm vụ năm 2024;

Điều 2. Thông qua phương án phân phối lợi nhuận, trả cổ tức năm 2023:

Đại hội đồng cổ đông thông qua phương án phân phối lợi nhuận, chia cổ tức năm 2023, Cụ thể như sau:

Phân phối lợi nhuận, chia cổ tức năm 2023:

Stt	Chỉ tiêu	ĐVT	Số tiền
1	Vốn điều lệ	Đồng	375.493.910.000
2	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kế đến năm 2023	Đồng	35.475.435.785
3	Phân phối lợi nhuận như sau:	Đồng	35.475.435.785
-	Trích quỹ Đầu tư phát triển	Đồng	550.000.000
-	Trích quỹ Khen thưởng, phúc lợi	Đồng	514.218.233
-	Thù lao của HĐQT không điều hành	Đồng	288.000.000
-	Chi trả phần lợi nhuận sau thuế của nhà máy nước mặt Bắc Ninh vào ngân sách nhà nước	Đồng	4.834.692.572
-	Chi trả cổ tức (7,8%/vốn điều lệ) (*)	Đồng	29.288.524.980

(*) Lưu ý: Công ty đã tạm ứng cổ tức đợt 1 là 5%/cổ phiếu; tức 01 cổ phiếu nhận được 500 đồng.

Số còn lại chi đợt 2 là: (2,8%), tức 01 cổ phiếu nhận được 280 đồng. Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị Công ty thực hiện các thủ tục để chi trả cổ tức cho các cổ đông theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.

Điều 3. Thông qua đề xuất phân phối lợi nhuận, trả cổ tức năm 2024:

Phân đầu tỷ lệ chi trả cổ tức bằng tiền tối thiểu là 7%, tức 01 cổ phiếu nhận được 700 đồng. Hội đồng quản trị có thể thực hiện tạm ứng cổ tức cho các cổ đông căn cứ vào tình hình hoạt động kinh doanh, nguồn vốn của Công ty.

Điều 4. Thông qua phê duyệt chi thù lao Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, thư ký Hội đồng quản trị/Người phụ trách quản trị Công ty năm 2023 và kế hoạch năm 2024:

1. Phê duyệt mức thù lao năm 2023:

Tổng cộng mức chi thù lao cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Thư ký Hội đồng quản trị là: **732.000.000** đồng.

2. Kế hoạch mức thù lao hàng tháng của HĐQT, Ban kiểm soát, thư ký HĐQT năm 2024:

STT	Chức vụ	Tiền thù lao/tháng/người	Cả năm ĐVT: đồng
1	Chủ tịch Hội đồng quản trị	10.000.000	120.000.000
2	Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị	8.000.000	96.000.000
3	Thành viên Hội đồng quản trị	7.000.000	84.000.000
4	Trưởng Ban Kiểm Soát	7.000.000	84.000.000
5	Thành viên Ban Kiểm Soát	5.000.000	60.000.000
6	Người phụ trách quản trị/Thư ký Hội đồng quản trị	5.000.000	60.000.000

Điều 5. Thông qua việc lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập năm 2024:

1. Các tiêu thức lựa chọn công ty kiểm toán độc lập

- Là công ty hoạt động hợp pháp tại Việt Nam;
- Có uy tín về chất lượng kiểm toán;
- Đội ngũ kiểm toán viên có trình độ và kinh nghiệm;
- Có mức phí kiểm toán hợp lý phù hợp với quy định hiện hành.

- Tổ chức kiểm toán độc lập này được Hội kiểm toán viên hành nghề Việt Nam và Ủy ban chứng khoán nhà nước chấp thuận cho kiểm toán các đơn vị, công ty theo danh sách hàng năm.

2. Đơn vị lựa chọn: Công ty TNHH hãng kiểm toán AASC.

Điều 6. Nhất trí miễn nhiệm Thành viên HĐQT Công ty cổ phần nước sạch Bắc Ninh của Ông Ngô Minh Châu, kể từ ngày 01/05/2024.

Điều 7. Nhất trí miễn nhiệm Thành viên Ban kiểm soát Công ty cổ phần nước sạch Bắc Ninh của Ông Nguyễn Văn An, kể từ ngày 01/05/2024.

Điều 8. Thông qua kết quả bầu cử bổ sung thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát, nhiệm kỳ 2022-2027, kể từ ngày 01/05/2024.

Kết quả trúng cử như sau:

1. Thành viên HĐQT: Ông Nguyễn Xuân Quyết
2. Thành viên Ban kiểm soát: Ông Nguyễn Hồng Thiện

Điều 9. Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày được Đại hội đồng cổ đông thông qua. Thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Tổng giám đốc và các cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này./.

Nơi nhận:

- Công bố thông tin: UBCK; HNX; VSDC; Web Công ty (cổ đông).
- Văn thư; (lưu 3 bản)./.

T/M. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỊCH HĐQT



Nguyễn Tiến Long

CÔNG TY CỔ PHẦN NƯỚC
SẠCH BẮC NINH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc

Số: 01/2024/BB-ĐHĐCĐ

Bắc Ninh, ngày 19 tháng 04 năm 2024

**BIÊN BẢN HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2024
CÔNG TY CỔ PHẦN NƯỚC SẠCH BẮC NINH**

A. THỜI GIAN VÀ ĐỊA ĐIỂM HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

- Thời gian bắt đầu họp: 8h00 đến 12h00 ngày 19 tháng 04 năm 2024
- Địa điểm họp tại: Hội trường B tầng 2, Trung tâm văn hóa Kinh Bắc, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh.

B. THÀNH PHẦN THAM DỰ.

Cuộc họp có sự tham dự của các thành phần gồm:

- Cổ đông (hoặc người đại diện theo ủy quyền) đại diện cho **35.493.737 / 37.549.391** cổ phần, chiếm tỷ lệ **94,53%** tổng số phiếu biểu quyết của Công ty (*Mỗi cổ phần phổ thông tương ứng với một phiếu biểu quyết*), có Biên bản kiểm tra tư cách cổ đông đính kèm.
- Đơn vị tư vấn tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên: CTCP Chứng khoán Quốc tế Hoàng Gia.

C. CHƯƠNG TRÌNH NỘI DUNG ĐẠI HỘI:

I. Phần thủ tục:

1. Kiểm tra tư cách cổ đông và điều kiện tiến hành Đại hội:

Ông: Trần Khánh Tịnh - Trưởng ban kiểm tra tư cách cổ đông thông qua Biên bản kiểm tra tư cách cổ đông và thông báo Đại hội đã được triệu tập họp lệ, và đủ điều kiện tiến hành Đại hội.

Tổng số cổ phần của Công ty: 37.549.391 cổ phần

Tổng số Cổ đông/ Đại diện cổ đông tham dự Đại hội là **70 Cổ đông**, tương đương: **35.493.737 cổ phần, tương ứng với 35.493.737 phiếu biểu quyết**, chiếm Tỷ lệ: **94,53%** tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của công ty.

2. Bầu đoàn Chủ tịch, Ban thư ký, Ban kiểm phiếu Đại hội:

Ban tổ chức giới thiệu với Đại hội các thành viên Đoàn chủ tịch điều hành Đại hội để Đại hội bầu. Thành viên Đoàn chủ tịch gồm:

- | | |
|------------------------|--------------------------------------|
| - Ông Nguyễn Tiến Long | - Chức danh: Chủ tịch HĐQT - Chủ tọa |
| - Ông Lưu Xuân Tâm | - Chức danh: Tổng giám đốc |
| - Ông Nguyễn Đình Tôn | - Chức danh: Phó tổng giám đốc |
| - Ông Trần Nhật Cường | - Chức danh: Chủ tịch công đoàn |
| - Bà Trần Thị Hương | - Chức danh: Trưởng ban kiểm soát |

Đại hội biểu quyết thông qua Đoàn Chủ tịch và chủ tọa

- Tổng số phiếu biểu quyết: 35.493.737 phiếu
- Số phiếu tán thành: 35.493.737 phiếu, tương ứng với 100 % số phiếu biểu quyết.
- Số phiếu không tán thành: 0 phiếu, tương ứng với 0 % số phiếu biểu quyết.
- Số phiếu không có ý kiến: 0 phiếu, tương ứng với 0 % số phiếu biểu quyết.

Đoàn chủ tịch giới thiệu với Đại hội Ban thư ký, Ban kiểm phiếu, để Đại hội bầu:

Ban thư ký:

- Ông Đoàn Thế Thọ - Trưởng ban
- Bà Phạm Thị Hậu - Thành viên

Ban kiểm phiếu:

- Ông Trần Khánh Tịnh - Trưởng ban
- Ông Phạm Anh Tuấn - Thành viên
- Ông Trần Văn Môn - Thành viên
- Ông Đỗ Văn Trung - Thành viên
- Ông Nguyễn Khắc Sỹ - Thành viên
- Ông Trần Công Hưng - Thành viên
- Ông Nguyễn Văn Trọng - Thành viên
- Ông Nguyễn Văn Tâm - Thành viên

Biểu quyết thông qua thành viên Ban thư ký, Ban kiểm phiếu.

+ Tổng số phiếu biểu quyết: 35.493.737 phiếu

+ Số phiếu tán thành: 35.493.737 phiếu, tương ứng với 100 % số phiếu biểu quyết.

+ Số phiếu không tán thành: 0 phiếu, tương ứng với 0 % số phiếu biểu quyết.

+ Số phiếu không có ý kiến: 0 phiếu, tương ứng với 0% số phiếu biểu quyết

II. Diễn biến Đại hội:

1. Ông Nguyễn Tiến Long- Chủ tịch HĐQT lên phát biểu khai mạc Đại hội.

2. Ông Nguyễn Đình Tôn - Phó Tổng GD thông qua nội dung, chương trình Đại hội.

Biểu quyết thông qua chương trình Đại hội:

+ Số phiếu tán thành: 35.493.737 Phiếu- Tương ứng với 100% phiếu biểu quyết.

+ Số phiếu không tán thành: 0 Phiếu - Tương ứng với 0% phiếu biểu quyết.

+ Ý kiến khác: 0 Phiếu - Tương ứng với 0% phiếu biểu quyết.

3. Ông Trần Nhật Cường- Thông qua Quy chế tổ chức Đại hội.

Xin biểu quyết Đại hội:

+ Số phiếu tán thành: 35.493.737 Phiếu- Tương ứng với 100% phiếu biểu quyết.

+ Số phiếu không tán thành: 0 Phiếu- Tương ứng với 0% phiếu biểu quyết.

+ Ý kiến khác: 0 Phiếu- Tương ứng với 0% phiếu biểu quyết.

4. Chủ tịch Hội đồng quản trị Ông Nguyễn Tiến Long báo cáo Đại hội đồng cổ đông về hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2023.

5. Trưởng Ban kiểm soát Bà Trần Thị Hương báo cáo Đại hội đồng cổ đông về hoạt động của Ban kiểm soát năm 2023.

6. Tổng giám đốc Ông Lưu Xuân Tâm Báo cáo Đại hội đồng cổ đông kết quả hoạt động sản xuất, kinh doanh năm 2023 và phương hướng nhiệm vụ năm 2024.

8. Ông Trần Nhật Cường đọc Tờ trình thông qua Đại hội (kèm theo):

- Tờ trình thông qua Báo cáo tài chính đã được kiểm toán 2023

- Tờ trình thông qua phương án phân phối lợi nhuận, trả cổ tức năm 2023;

- Tờ trình đề xuất phương án phân phối lợi nhuận, trả cổ tức năm 2024;

- Tờ trình phê duyệt chi thù lao HĐQT, BKS, thư ký HĐQT năm 2023 và kế hoạch năm 2024;

- Tờ trình thông qua việc lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập năm 2024;

- Tờ trình miễn nhiệm TV HĐQT

- Tờ trình miễn nhiệm TV Ban kiểm soát

9. Đại hội tiến hành thảo luận: Đại hội tán thành với các nội dung hồ sơ xin ý kiến đại hội và không có ý kiến thảo luận

10. Tiến hành biểu quyết đối với các vấn đề biểu quyết:

Sau giờ thảo luận, các cổ đông biểu quyết vấn đề thuộc chương trình Nghị sự và bỏ phiếu biểu quyết, bỏ phiếu bầu thành viên HĐQT, BKS vào hòm phiếu dưới sự giám sát của Ban kiểm phiếu.

Trưởng Ban kiểm phiếu thay mặt Ban kiểm phiếu hướng dẫn thể lệ biểu quyết, bầu cử và hướng dẫn bỏ phiếu.

11. Kết quả kiểm phiếu biểu quyết, kiểm phiếu bầu cử

Kết quả kiểm phiếu biểu quyết các nội dung xin ý kiến Đại hội:

1. Thông qua Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2023

- + Tổng số phiếu biểu quyết: 35.493.737 phiếu
- + Số phiếu: hợp lệ: 35.493.737 phiếu / không hợp lệ: 0 phiếu
- + Số phiếu tán thành: 35.493.737 phiếu, tương ứng với 100 % số phiếu biểu quyết.
- + Số phiếu không tán thành: 0 tương ứng với 0 % số phiếu biểu quyết.
- + Số phiếu không có ý kiến: 0 phiếu, tương ứng với 0% số phiếu biểu quyết.

2. Thông qua Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2023

- + Tổng số phiếu biểu quyết: 35.493.737 phiếu
- + Số phiếu: hợp lệ: 35.493.737 phiếu / không hợp lệ: 0 phiếu
- + Số phiếu tán thành: 35.484.357 phiếu, tương ứng với 99,97 % số phiếu biểu quyết.
- + Số phiếu không tán thành: 0 phiếu, tương ứng với 0 % số phiếu biểu quyết.
- + Số phiếu không có ý kiến: 9.380 phiếu, tương ứng với 0,03% số phiếu biểu quyết.

3. Thông qua Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất, kinh doanh năm 2023 và phương hướng nhiệm vụ năm 2024

- + Tổng số phiếu biểu quyết: 35.493.737 phiếu
- + Số phiếu: hợp lệ: 35.493.737 phiếu / không hợp lệ: 0 phiếu
- + Số phiếu tán thành: 35.490.457 phiếu, tương ứng với 99,99 % số phiếu biểu quyết.
- + Số phiếu không tán thành: 0 tương ứng với 0% số phiếu biểu quyết.
- + Số phiếu không có ý kiến: 3.280 phiếu, tương ứng với 0,01 % số phiếu biểu

4. Thông qua Báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2023

- + Tổng số phiếu biểu quyết: 35.493.737 phiếu
- + Số phiếu: hợp lệ: 35.493.737 phiếu / không hợp lệ: 0 phiếu
- + Số phiếu tán thành: 35.487.637 phiếu, tương ứng với 99,98 % số phiếu biểu quyết.
- + Số phiếu không tán thành: 0 tương ứng với 0% số phiếu biểu quyết.
- + Số phiếu không có ý kiến: 6.100 phiếu, tương ứng với 0,02 % số phiếu biểu

5. Thông qua phương án phân phối lợi nhuận, trả cổ tức năm 2023

- + Tổng số phiếu biểu quyết: 35.493.737 phiếu
- + Số phiếu: hợp lệ: 35.493.737 phiếu / không hợp lệ: 0 phiếu
- + Số phiếu tán thành: 35.487.637 phiếu, tương ứng với 99,98 % số phiếu biểu quyết.
- + Số phiếu không tán thành: 0 tương ứng với 0% số phiếu biểu quyết.
- + Số phiếu không có ý kiến: 6.100 phiếu, tương ứng với 0,02 % số phiếu biểu



6. Thông qua đề xuất phương án phân phối lợi nhuận, trả cổ tức năm 2024,

- + Tổng số phiếu biểu quyết: 35.493.737 phiếu
- + Số phiếu: hợp lệ: 35.493.737 phiếu / không hợp lệ: 0 phiếu
- + Số phiếu tán thành: 35.487.637 phiếu, tương ứng với 99,98 % số phiếu biểu quyết.
- + Số phiếu không tán thành: 0 tương ứng với 0% số phiếu biểu quyết.
- + Số phiếu không có ý kiến: 6.100 phiếu, tương ứng với 0,02 % số phiếu biểu

7. Thông qua đề xuất phê duyệt chi thù lao HĐQT, BKS, thư ký HĐQT năm 2023 và kế hoạch năm 2024

- + Tổng số phiếu biểu quyết: 35.493.737 phiếu
- + Số phiếu: hợp lệ: 35.493.737 phiếu / không hợp lệ: 0 phiếu
- + Số phiếu tán thành: 35.484.357 phiếu, tương ứng với 99,97 % số phiếu biểu quyết.
- + Số phiếu không tán thành: 0 tương ứng với 0 % số phiếu biểu quyết.
- + Số phiếu không có ý kiến: 9.380 phiếu, tương ứng với 0,03 % số phiếu biểu

8. Thông qua việc lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập năm 2024

- + Tổng số phiếu biểu quyết: 35.493.737 phiếu
- + Số phiếu: hợp lệ: 35.493.737 phiếu / không hợp lệ: 0 phiếu
- + Số phiếu tán thành: 35.466.557 phiếu, tương ứng với 99,92 % số phiếu biểu quyết.
- + Số phiếu không tán thành: 0 tương ứng với 0% số phiếu biểu quyết.
- + Số phiếu không có ý kiến: 27.180 phiếu, tương ứng với 0,08 % số phiếu biểu

9. Thông qua tờ trình miễn nhiệm và bầu bổ sung TV HĐQT

- + Tổng số phiếu biểu quyết: 35.493.737 phiếu
- + Số phiếu: hợp lệ: 35.493.737 phiếu / không hợp lệ: 0 phiếu
- + Số phiếu tán thành: 35.484.357 phiếu, tương ứng với 99,97 % số phiếu biểu quyết.
- + Số phiếu không tán thành: 0 tương ứng với 0% số phiếu biểu quyết.
- + Số phiếu không có ý kiến: 9.380 phiếu, tương ứng với 0,03 % số phiếu biểu

10. Thông qua tờ trình miễn nhiệm và bầu bổ sung TV BKS

- + Tổng số phiếu biểu quyết: 35.493.737 phiếu
- + Số phiếu: hợp lệ: 35.493.737 phiếu / không hợp lệ: 0 phiếu
- + Số phiếu tán thành: 35.484.357 phiếu, tương ứng với 99,97 % số phiếu biểu quyết.
- + Số phiếu không tán thành: 0 tương ứng với 0% số phiếu biểu quyết.
- + Số phiếu không có ý kiến: 9.380 phiếu, tương ứng với 0,03 % số phiếu biểu

11. Thông qua KQ kiểm phiếu bầu cử HĐQT, BKS:**Căn cứ biên bản kiểm phiếu bầu cử Thành viên HĐQT, BKS:**

Ông Nguyễn Xuân quyết đã trúng cử thành viên HĐQT công ty với số phiếu bầu ưu: 35.493.737 phiếu, tỷ lệ 100%,

Ông Nguyễn Hồng Thiện quyết đã trúng cử thành viên BKS công ty với số phiếu bầu ưu: 35.480.237 phiếu, tỷ lệ 99,96%.

12. Thông qua Biên bản và Nghị quyết Đại hội:

Đồng chí Đoàn Thế Thọ- Trưởng ban Thư ký đọc Dự thảo Biên bản họp Đại hội.

Đồng chí Phạm Thị Hậu- Ban thư ký đọc Dự thảo Nghị quyết Đại hội.

Biểu quyết thông qua Biên bản và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2024:

- + Tổng số phiếu biểu quyết: 35.493.737 phiếu



+ Phương thức biểu quyết: Cổ đông giơ thẻ biểu quyết thể hiện ý kiến của mình (*tán thành – không tán thành – không có ý kiến*) về vấn đề biểu quyết.

+ Số phiếu: hợp lệ: 35.493.737 phiếu / không hợp lệ: 0 phiếu

+ Số phiếu tán thành: 35.493.737 phiếu, tương ứng với 100 % số phiếu biểu quyết.

+ Số phiếu không tán thành: 0 phiếu, tương ứng với 0 % số phiếu biểu quyết.


+ Số phiếu không có ý kiến: 0 phiếu, tương ứng với 0 % số phiếu biểu quyết

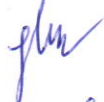
Biên bản này được các cổ đông thông qua hồi 12h00 phút cùng ngày và gồm 05 trang, được lập thành 03 bản bằng tiếng Việt có giá trị pháp lý như nhau.

Cuộc họp kết thúc vào hồi 12h00 phút cùng ngày, các cổ đông dự họp hiểu rõ, nhất trí thông qua Biên bản./.

THƯ KÝ

(ký, ghi rõ họ tên)


Đoàn Thị Phụng


Phạm Thị Hậu

CHỦ TỌA

(ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)




Chủ tịch HĐQT
Nguyễn Tiến Long



**CÔNG TY CỔ PHẦN
NƯỚC SẠCH BẮC NINH
HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bắc Ninh, ngày 19 tháng 04 năm 2024

**BÁO CÁO
KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG NĂM 2023 VÀ PHƯƠNG HƯỚNG NĂM 2024
CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CÔNG TY CỔ PHẦN
NƯỚC SẠCH BẮC NINH
Tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024**

Kính thưa Quý vị đại biểu

Thưa Quý cổ đông Công ty cổ phần nước sạch Bắc Ninh

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần nước sạch Bắc Ninh xin báo cáo kết quả SXKD và hoạt động của HĐQT:

I. Cơ cấu thành phần HĐQT:

Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, Nghị quyết Hội đồng quản trị lần thứ nhất diễn ra vào ngày 21/4/2022, Nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2022. Hội đồng quản trị Công ty cổ phần nước sạch Bắc Ninh nhiệm kỳ 2022-2027 gồm 5 thành viên, cụ thể là:

TT	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Ngày bắt đầu/ không còn là thành viên HĐQT	
			Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
1	Ông: Nguyễn Tiến Long	Chủ tịch HĐQT	21/04/2022	
2	Ông: Lưu Xuân Tâm	Phó chủ tịch HĐQT, Tổng Giám đốc	21/04/2022	
3	Ông: Nguyễn Đình Tôn	Thành viên HĐQT; Phó Tổng Giám đốc	21/04/2022	
4	Bà: Vũ Thị Chuyên	Thành viên HĐQT	21/04/2022	
5	Ông: Ngô Minh Châu	Thành viên độc lập HĐQT	21/04/2022	

II. Một số kết quả hoạt động năm 2023 của Công ty cổ phần nước sạch Bắc Ninh:

- Cuộc họp HĐQT:
- + Tổ chức họp trực tiếp: 4 cuộc họp
- + Xin ý kiến HĐQT: 4 lượt xin ý kiến
- + Các thành viên HĐQT đều tham dự các cuộc họp HĐQT đầy đủ và đúng quy định của Điều lệ Công ty và Quy chế hoạt động của HĐQT.

Hội đồng quản trị đã bám sát các mục tiêu, nhiệm vụ trọng tâm đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua để chỉ đạo Ban điều hành Công ty triển khai thực hiện, kết quả đạt được như sau:

1. Tóm tắt một số kết quả đạt được năm 2023:

- Sản xuất nước duy trì cấp nước 24/24, luôn đạt 3 chỉ tiêu: Chất lượng, lưu lượng và áp lực theo quy định của Nhà nước.

- Công tác lắp đặt cụm đồng hồ cấp nước đảm bảo theo nhu cầu khách hàng. Từ tháng 5/2023 Công ty lắp đặt miễn phí đồng hồ nước cho khách hàng với chiều dài đường ống nhánh $\leq 10m$.

- Công tác sửa chữa, bảo dưỡng các máy móc thiết bị, tuyến ống, cụm đồng hồ... luôn kịp thời và đảm bảo kỹ thuật, đảm bảo thời gian. Từ tháng 5/2023 Công ty sửa chữa miễn phí từ cụm đồng hồ trở ra cho khách hàng với các sự cố hư hỏng do nguyên nhân khách quan.

- Không ngừng nâng cao dịch vụ cấp nước, dịch vụ chăm sóc khách hàng qua đầu mối tổng đài chăm sóc khách hàng. Công ty đã triển khai áp dụng công nghệ thông tin thông minh trong công tác quản lý, triển khai đồng bộ các ứng dụng, giải pháp công nghệ thông tin toàn diện bằng phần mềm Citywork trong công tác quản lý hệ thống cấp nước và chăm sóc khách hàng, lắp đặt dần các cụm đồng hồ điện tử, cụm Datalogger truyền tải dữ liệu lưu lượng, áp lực từ xa, áp dụng chuyển đổi số, từng bước đổi mới công nghệ. Tạo đầu mối 1 số tổng đài duy nhất để tiếp nhận và xử lý toàn bộ các thông tin, thắc mắc, khiếu nại của khách hàng về dịch vụ cấp nước, giúp kiểm soát tốt quá trình và thời gian thực hiện công việc.

- Thực hiện tốt công tác áp dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý khách hàng đọc đồng hồ bằng điện thoại thông minh; Tập trung giải quyết nâng, chuyển đồng hồ sâu, đồng hồ khó tiếp cận rà soát thay thế những đồng hồ đã sử dụng lâu năm. Kiểm định đồng hồ nước theo kế hoạch đã xây dựng.

- Thực hiện nhắn tin thông báo tiền nước tiêu thụ hằng tháng cho khách hàng, thực hiện nhắn tin thông báo cho khách hàng các điểm sục rửa đường ống, các sự cố mất nước theo kế hoạch.

- Sử dụng phần mềm ACAD Reader để quản lý bản vẽ hoàn công trên điện thoại di động smartphone, góp phần tiết kiệm chi phí in hồ sơ bản vẽ, thuận lợi trong công tác quản lý quản lý mạng của CBCNV. Xây dựng quản lý mạng lưới cấp nước thông minh, hiện đại trên phần mềm Citywork: Quản lý tài sản, quản lý sửa chữa bảo trì, quản lý khách hàng. Lắp đặt bổ sung 04 điểm datalogger, nâng tổng số lên 41 điểm theo dõi lưu lượng áp lực từ xa trên mạng đường ống cấp nước để khai thác, quản lý số liệu SCADA tập trung; lắp đặt 02 thiết bị theo dõi mức nước, dung tích bể chứa nước sạch từ xa đưa dữ liệu lên bản đồ online điều tiết mạng lưới cấp nước. Có thể quản lý mạng lưới, theo dõi lưu lượng, áp lực từ xa thông qua các app phần mềm trên điện thoại thông minh thay vì phải đến trực tiếp điểm đo để lấy số liệu.

- Cải tiến phương pháp sục rửa tuyến ống cấp nước bằng phương pháp khí nước kết hợp sang phương pháp đưa cầu nút vào đường ống để nâng cao hiệu quả làm sạch đường ống cấp nước, tăng chất lượng nước sạch, nâng cao dịch vụ cấp nước.

- Công tác kiểm định đồng hồ nước sạch: Đã kiểm định được 30.000 đồng hồ cấp nước cho khách hàng. Giúp Công ty và khách hàng xác định được tình hình sử dụng của thiết bị đo đếm nước, thiết bị còn nguyên vẹn, không bị hư hỏng, bung nắp hay bị sai lệch trong cấu trúc vận hành từ đó nâng cao dịch vụ cấp nước của Công ty.

- Tuyên truyền, vận động, hướng dẫn khách hàng áp dụng hình thức thanh toán tiền nước không dùng tiền mặt. Toàn Công ty hiện nay đạt tỷ lệ trên 80% khách hàng thanh toán không dùng tiền mặt.

- Đầu tư xây dựng nâng công suất Nhà máy cấp nước thị trấn Chờ (lắp đặt thêm 1 cụm xử lý nước tự rửa bằng thép công suất 4.000 m³/ngđ, nâng tổng công suất Nhà máy lên 10.000 m³/ngđ). Đảm bảo lưu lượng, áp lực cấp thị trấn Chờ; 3 phường Từ Sơn và các vùng lân cận.

- Phát triển lắp đặt cụm đồng hồ cấp nước mới cho khoảng 5.000 khách hàng.

- Công tác dịch chuyển đồng hồ nước nằm ở vị trí khó đọc: đã dịch chuyển được 1.996 trên tổng số 19.136 đồng hồ nằm ở vị trí khó đọc ra vị trí thuận lợi (đạt 10,4%), bảo đảm vị trí đồng hồ thuận tiện cho việc quản lý, kiểm tra ghi thu và bảo vệ đồng hồ đo nước.

2. Kết quả thực hiện các chỉ tiêu chính năm 2023 như sau:

Stt	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch năm 2023	Thực hiện năm 2023	Tăng, giảm thực hiện năm 2023 so kế hoạch 2023
1	2	3	4	5	6
I	Doanh thu	Triệu đ	249.396	258.797	103,77%
1	Doanh thu nước sạch	Triệu đ	244.057	249.178	102,10%
2	Cho thuê Tài sản (NM Lim)	Triệu đ	787	787	100,00%
3	Doanh thu Xây lắp	Triệu đ	3.347	4.573	136,63%
4	Doanh thu tài chính	Triệu đ	700	3.378	482,57%
5	Thu nhập khác	Triệu đ	505	881	174,46%
6	Tổng chi phí	Triệu đ	222.524	218.184	98,05%
7	Lợi nhuận trước thuế TNDN	Triệu đ	26.872	40.613	151,14%
II	Tổng số lao động	người	300	296	98,67%
III	Thu nhập bình quân (người/tháng)	đồng/ng/th	14.600.000	14.600.000	100%
IV	Nộp ngân sách (VAT+TNDN, TN, TCN, MB, Phí thoát nước)	Triệu đ	25.000	17.861	71,44%
V	Lợi nhuận sau thuế TNDN	Triệu đ	21.497	35.475	162,02%
VII	Tỷ lệ lãi cơ bản trên cổ phiếu	%	5%	9,37%	187,40%

III. Tình hình hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2023:

1. Thực hiện nhiệm vụ quyền hạn của HĐQT:

- Công tác chỉ đạo, giám sát của Hội đồng quản trị trong năm 2023 được tổ chức và tiến hành theo đúng điều lệ công ty và pháp luật hiện hành có liên quan.

- Năm 2023 HĐQT đã nêu cao tinh thần trách nhiệm, nghiêm túc triển khai thực hiện các nội dung, kế hoạch được thông qua tại ĐHĐCĐ năm 2023. HĐQT đã họp, lấy ý kiến bằng văn bản và ban hành 8 nghị quyết chỉ đạo hoạt động SXKD của Công ty.

- HĐQT thường xuyên kiểm tra, giám sát nắm bắt thông tin và chỉ đạo kịp thời trong việc thực hiện nghị quyết của HĐQT.

- Hàng tuần, hàng tháng thường xuyên trao đổi với Ban điều hành, cán bộ chủ chốt của Công ty để chỉ đạo và có giải pháp phù hợp tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong hoạt động SXKD của Công ty đảm bảo phục vụ tốt nhu cầu dùng nước của khách hàng.

- Năm 2023 không xảy ra hiện tượng mất nước hay thiếu nước, chất lượng nước luôn được đảm bảo theo tiêu chuẩn nhà nước ban hành.

- Các chỉ tiêu đặt ra đều đạt, nghĩa vụ với nhà nước hoàn thành, quyền lợi của các cổ đông được đảm bảo và cao hơn so với năm 2022, việc làm, đời sống của người lao động được ổn định.

2. Những tồn tại và nguyên nhân:

Những tồn tại:

Việc Đầu tư xây dựng nhà máy nước mặt công suất 45.000 m³/ngđ chậm tiến độ theo kế hoạch đề ra.

Nguyên nhân:

Vướng mắc về thủ tục giao đất, cho thuê đất.

IV. Kế hoạch hoạt động của HĐQT năm 2024:

Bám sát kế hoạch SXKD năm 2024 được ĐHĐCĐ thông qua, để ban hành các nghị quyết, chỉ đạo Ban điều hành thực hiện

Các chỉ tiêu SXKD chính:

Stt	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch năm 2024	Ghi chú
1	2	3	4	5
I	Doanh thu	Triệu đ	274.905	
1	Doanh thu nước sạch	Triệu đ	266.518	
2	Cho thuê Tài sản (NM Lim)	Triệu đ	787	
3	Doanh thu Xây lắp	Triệu đ	600	
4	Doanh thu tài chính	Triệu đ	100	
5	Thu nhập khác	Triệu đ	900	
6	Tổng chi phí	Triệu đ	240.907	
7	Lợi nhuận trước thuế TNDN	Triệu đ	33.998	
II	Tổng số lao động	người	305	
III	Thu nhập bình quân (người/tháng)	đồng/ng/th	14.660.000	
IV	Nộp ngân sách (VAT+TNDN,TN,TCN,MB, Phí thoát nước)	Triệu đ	25.000	
V	Lợi nhuận sau thuế TNDN	Triệu đ	28.218	
VII	Tỷ lệ lãi cơ bản trên cổ phiếu	%	7,4%	

Ưu tiên các nhiệm vụ trọng tâm sau đây:

- Đảm bảo duy trì cấp nước 24/24, luôn đạt 3 chỉ tiêu: Chất lượng, lưu lượng và áp lực tiêu chuẩn quy định của Nhà nước.

- Xây dựng hệ thống cấp nước của Công ty thành hệ thống cấp nước thông minh, hiện đại, phân vùng tách mạng và kiểm soát thất thoát nước online, tỷ lệ thất thoát nước chung toàn công ty năm 2024 là 16,6%.

- Công tác sửa chữa, bảo dưỡng các máy móc thiết bị, tuyến ống, cụm đồng hồ luôn kịp thời và đảm bảo kỹ thuật, rút ngắn thời gian xử lý các sự cố ống và sự cố cụm đồng hồ khách hàng sử dụng nước.

- Chú trọng công tác đảm bảo cấp nước an toàn, an ninh nguồn nước các hệ thống cấp nước, đảm bảo an toàn cho hệ thống xử lý nước, đảm bảo ổn định sản xuất kinh doanh của của doanh nghiệp, duy trì việc làm, đảm bảo thu nhập ổn định cho người lao động cũng như lợi ích của các cổ đông.

- Nâng cao hiệu quả quản lý vận hành ở tất cả các đơn vị bộ phận, duy trì đảm bảo đủ lưu lượng, chất lượng, áp lực cho khách hàng ở các khu vực Công ty đang cung cấp dịch vụ cấp nước.

- Nâng cao chất lượng dịch vụ chăm sóc khách hàng; Chủ động tự thiết kế, viết phần mềm công nghệ thông tin quản lý cấp nước, đọc đồng hồ, quản lý mạng lưới đường ống, chống thất thoát, thất thu hệ thống cấp nước. Từng bước đưa công nghệ quản lý hệ thống cấp nước theo hướng thông minh, hiện đại.

- Đầu tư mở rộng và cải tạo nâng cấp các mạng lưới cấp nước của Công ty đang quản lý để phục vụ khách hàng đảm bảo lưu lượng áp lực. Tiếp tục kiểm định đồng hồ, thay thế các đồng hồ nước sai hỏng; lắp đặt đồng hồ cấp nước cho những khách hàng mới, dịch chuyển các tuyến ống khi các cơ quan yêu cầu, thay thế các tuyến ống đã cũ thường xuyên bục vỡ, lắp đặt hệ thống van giảm áp, lắp đặt các cụm đồng hồ tổng phân vùng tách mạng trên hệ thống đường ống cấp nước; Lắp đặt các đồng hồ điện tử kiểm soát lưu lượng áp lực từ xa.

- Lắp đặt đồng hồ nước mới nhà dân, cơ quan; dịch chuyển đồng hồ nằm ở vị trí khó đọc; kiểm định đồng hồ nước sạch; thay thế các đồng hồ sai hỏng.

- Tiếp tục ĐTXD Nhà máy nước mặt thành phố Bắc Ninh (công suất 45.000 m³/ngđ) và tuyến ống truyền tải;

- Tiếp tục đầu tư Nâng công suất Nhà máy cấp nước thị trấn Chờ, gồm các Hạng mục: Trạm bơm nước thô và hồ sơ lắng; bổ sung tuyến ống nước sạch cấp cho nhân dân thị trấn Chờ và các cụm, khu công nghiệp, các vùng lân cận (khi có nhu cầu).

- Tiếp tục Đầu tư Nhà quản lý, điều hành cấp nước và trạm bơm tăng áp tại khu đất thuộc phường Hòa Long, thành phố Bắc Ninh;

- Đầu tư xây dựng mạng lưới đường ống cấp nước và lắp đặt đồng hồ nước mới cho các hộ dân thuộc 03 phường Bằng An, Quế Tân, Phù Lương thuộc TX Quế Võ khi được chấp thuận;

- Đầu tư mở rộng Hồ sơ lắng- nhà máy nước mặt thành phố Bắc Ninh, diện tích đất sử dụng khoảng 6,5ha thuộc thôn Đức Tái, xã Chi Lăng, thị xã Quế Võ- Bắc Ninh khi được chấp thuận

- Đầu tư xây dựng tuyến ống truyền tải nước sạch HDPE D500 từ Trạm bơm tăng áp Đại Phúc lên bể chứa nước nhà máy nước ngầm Bắc Ninh (chiều dài khoảng 3.000m)

- Tổ chức tiếp nhận, đưa vào quản lý, vận hành, khai thác và kinh doanh tài sản là Dự án “Đầu tư xây dựng công trình Nhà máy nước mặt thành phố Bắc Ninh theo hình thức hợp đồng xây dựng- chuyển giao (BT) (công suất 25.000m³/ngày đêm)” nếu được Chủ sở hữu giao hoặc tham gia đấu giá/đấu thầu/nhận chuyển nhượng/thuê quyền khai thác Dự án/Tài sản này theo hình thức/quyết định của cơ quan có thẩm quyền

- Đảm bảo việc làm và thu nhập ổn định cho CB CNV.

- Nộp ngân sách và các loại thuế phí đúng quy định. Đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế đầy đủ cho CBCNV.

Năm 2024 còn nhiều khó khăn, thách thức, nhưng với năng lực và kinh nghiệm của Công ty, bằng các giải pháp cụ thể, hiệu quả, chúng ta sẽ phấn đấu hoàn thành tốt kế hoạch đề ra.

Xin trân trọng cảm ơn !

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



NGUYỄN TIẾN LONG



SỐ: 1.BCBKS

Bắc Ninh, ngày 19 tháng 4 năm 2024

BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT CÔNG TY CỔ PHẦN NƯỚC SẠCH BẮC NINH NĂM 2024

Căn cứ :

Chức năng nhiệm vụ của Ban kiểm soát quy định tại Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty Cổ phần nước sạch Bắc Ninh (sửa đổi bổ sung năm 2021)

Báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2023 của Công ty cổ phần nước sạch Bắc Ninh bởi Công ty TNHH hãng kiểm toán AASC.

Kết quả hoạt động kiểm tra giám sát của Ban kiểm soát năm 2023. Ban kiểm soát báo cáo Đại hội đồng cổ đông kết quả kiểm tra, giám sát các mặt hoạt động của Công ty năm 2023 như sau:

I. Hoạt động của Ban kiểm soát:

1. Nhân sự của Ban kiểm soát:

Ban kiểm soát có 03 thành viên: Bà Trần Thị Hương - Trưởng ban; Bà Nguyễn Thị Mai Lan - Thành viên; Ông Nguyễn Văn An- Thành viên

2. Các công việc đã thực hiện trong năm 2023:

Ban kiểm soát đã tổ chức các cuộc họp, giám sát đánh giá các nội dung:

- Xây dựng kế hoạch kiểm tra giám sát các mặt hoạt động của HĐQT và Ban tổng giám đốc
- Giám sát công tác điều hành sản xuất kinh doanh của Ban tổng giám đốc và Hội đồng quản trị theo nghị quyết đại hội đồng cổ đông và HĐQT.
- Công tác soát xét chứng từ, hạch toán kế toán, chấp hành nghĩa vụ với nhà nước...
- Thẩm tra báo cáo tài chính quý; Báo cáo tài chính bán niên; báo cáo tài chính năm đưa ra các ý kiến nhằm đánh giá tính hợp lý của số liệu tài chính và việc tuân thủ các quy định.
- Giám sát việc công bố thông tin theo quy định của pháp luật về công bố thông tin công ty đại chúng.
- Thẩm định báo cáo tình hình sản xuất kinh doanh; Báo cáo thường niên, báo cáo quản trị 6 tháng và năm
- Tham gia các phiên họp của Hội đồng quản trị, giao ban Công ty trong việc điều hành hoạt động SXKD, đóng góp ý kiến các dự thảo xây dựng và điều chỉnh các quy định, quy chế quản trị nội bộ.
- Xem xét phân tích số liệu báo cáo tài chính năm 2023 báo cáo trình đại hội đồng cổ đông thường niên 2024.

3. Thù lao của Ban kiểm soát: Thực hiện theo Nghị quyết tại đại hội đồng cổ đông ngày 23/6/2023.

II. Kết quả phối hợp hoạt động giữa Ban kiểm soát - Hội đồng quản trị - Ban tổng giám đốc.

Trong năm Ban kiểm soát đã phối hợp với Hội đồng quản trị- Ban tổng giám đốc:

-Ban kiểm soát đã nhận được đầy đủ các thông báo mời dự họp và tham gia các ý kiến liên quan đến công tác SXKD của Công ty.

- Nhận đầy đủ các tài liệu, thông tin theo quy định. Các phiếu xin ý kiến, tờ trình, biên bản, nghị quyết, quyết định của HĐQT đều được cung cấp cho Ban kiểm soát cùng thời điểm và theo phương thức như đối với thành viên Hội đồng quản trị. Hội đồng quản trị và Ban Tổng giám đốc đã thực hiện nhiệm vụ được giao theo đúng quy định tại Điều lệ Công ty.

III. Kết quả giám sát hoạt động của HĐQT, Ban Tổng giám đốc.

1. Công tác quản trị :

-HĐQT tập trung vào việc triển khai nội dung Nghị quyết đại hội đồng cổ đông 2023 và các nghị quyết trong năm đã ban hành.

-HĐQT đã tuân thủ đầy đủ các quy định, thực hiện đúng chức năng nhiệm vụ được giao theo quy định của Luật doanh nghiệp, Điều lệ Công ty, quy chế quản trị nội bộ. Trong năm HĐQT đã ban hành 8 nghị quyết trong đó có 4 nghị quyết biểu quyết trực tiếp và 4 nghị quyết được lấy phiếu ý kiến bằng văn bản, các nghị quyết được ban hành hợp lệ trên cơ sở các biên bản họp và phiếu lấy ý kiến bằng văn bản của các thành viên HĐQT.

2. Công tác điều hành của Ban Tổng giám đốc:

-Ban Tổng giám đốc đã triển khai thực hiện kịp thời đầy đủ các Nghị quyết của Hội đồng quản trị, sử dụng vốn, tài sản hợp lý.

-Các chỉ tiêu về chất lượng nước được kiểm soát chặt chẽ đạt QCVN01-1:2018/BYT; QCDP:2021/BN và ISO/IEC 17025: 2017; Tăng cường công tác nội kiểm; Công tác kiểm tra của Ban cấp nước an toàn Công ty về chất lượng và an ninh nguồn nước tại các nhà máy.

-Xây dựng mới và điều chỉnh lại một số quy trình làm việc cho phù hợp với thực tế, gắn trách nhiệm làm việc của từng đơn vị bộ phận nhằm tăng hiệu quả điều hành SXKD

-Tuyên truyền vận động khách hàng thanh toán tiền nước không dùng tiền mặt năm 2023 đạt 86% và kế hoạch năm 2024 sẽ đạt trên 90%.

-Công tác kiểm tra nội bộ sát sao để có những điều chỉnh phù hợp với công tác quản lý

-Triển khai thi công một số dự án đạt hiệu quả cao: Đầu tư nâng công suất nhà máy nước Chờ (lắp đặt thêm 1 cụm xử lý nước tự rửa bằng thép công suất 4.000m³/ngđ nâng công suất nhà máy lên 10.000m³/ngđ);

Tiếp tục triển khai thực hiện dự án 45.000m³/ngđ; Đầu tư xây dựng nhà quản lý, điều hành cấp nước và Trạm tăng áp trên khu đất xã Hoà Long; Đầu tư XD trạm bơm nước thô và bổ sung hồ sơ lắp nhà máy nước TT Chờ; Cấp nước sạch cho khu công nghiệp Yên phong IIA.

-Tiếp tục triển khai công tác cắt nước các khách hàng không dùng nước như cam kết trong hợp đồng, đặc biệt là công tác kiểm định đồng hồ (đến năm 2023: 30.000 cái; kế hoạch năm 2024: 17.000 cái) theo kế hoạch đã duyệt.

-Chỉ đạo quyết liệt chống thất thoát: Phân vùng tách mạng thay thế kiểm định mới các đồng hồ. Xây dựng kế hoạch cụ thể theo tuần tháng năm. Cuối năm thực hiện việc xếp loại hoàn thành đối với các chỉ tiêu thất thoát cho các nhà máy đã giao.

-Điều chỉnh lại kế hoạch sục rửa hàng năm nhằm nâng cao chất lượng nước; Áp dụng đưa công nghệ thông tin vào quản lý và điều hành làm giảm chi phí và hiệu quả cao.

- Vận động các nhân viên nữ tham gia học tập về công tác vận hành khi việc thu tiền chuyển từ tiền mặt sang chuyển khoản.

- Điều hành công tác SXKD theo kế hoạch năm như nghị quyết tại Đại hội đồng cổ đông đã thông qua ngày 23/6/2023.

IV. Kết quả hoạt động SXKD năm 2023.

1. Kết quả giám sát một số các chỉ tiêu thực hiện theo nghị quyết đại hội đồng cổ đông năm 2023 và so với năm 2022:

STT	Chỉ tiêu	Kế hoạch năm 2023 (triệu đồng)	Thực hiện năm 2023 (triệu đồng)	Tỷ lệ (%) đạt được	Thực hiện năm 2022	Tỷ lệ (%) năm 2023 so với năm 2022
1	Tổng doanh thu:	249.396	258.797	103,7	212.970	121,5
	Trong đó:					
	-Doanh thu nước	244.057	249.178	102,1	198.668	125,4
	-Doanh thu XL	3.347	4.573	136,6	9.657	47,3
	-Cho thuê tài sản	787	787	100,0	787	100,0
	-Doanh thu tài chính	700	3.378	482,5	3.346	100,9
	-Thu nhập khác	505	881	174,4	512	172,0
2	-Tổng chi phí	222.524	218.184	98,0	193.079	113,0
3	Lợi nhuận trước thuế	26.872	40.613	151,1	19.889	204,2
4	Tổng lao động	300	296	98,6	299	99,0
5	Thu nhập bình quân (triệu/người/tháng)	14,6	14,6	100,0	11,0	139,0
6	Nộp ngân sách	25.000	17.861	71,4	20.598	86,7
7	Lợi nhuận sau thuế TNDN	21.497	35.475	165	18.652	190,1
8	Lãi cơ bản/cổ phiếu (đồng)	500	937	187,4	489	191,6

*Kết quả năm 2023 các chỉ tiêu đều vượt so với kế hoạch do doanh thu tăng (tăng giá nước);

2-Kết quả giám sát tài chính:

Báo cáo tài chính năm 2023 của Công ty được lập tuân thủ đúng chế độ kế toán và chuẩn mực kế toán Việt Nam, đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH hãng kiểm toán AASC (Công ty đã được lựa chọn thông qua tại đại hội đồng cổ đông năm 2023), số liệu trong báo cáo tài chính phản ánh một cách trung thực và hợp lý. Sổ sách kế toán được hạch toán đầy đủ rõ ràng các chi phí sản xuất và kết quả kinh doanh trong kỳ báo cáo (Số liệu báo cáo tài chính: Chi tiết đã đăng trên website Công ty)

3-Nhận xét đánh giá một số chỉ tiêu tài chính cơ bản theo kết quả SXKD năm 2023:

-Tiền và các khoản tương đương tiền tại ngày 31/12: 57.939 triệu đồng, đáp ứng nhu cầu về vốn cho các khoản thanh toán nhanh của Công ty

-Một số chỉ tiêu khác:

Nội dung	Năm 2023(triệu đồng)	Năm 2022(triệu đồng)	Tăng (+) giảm (-) (triệu đồng)
Giá trị tồn kho năm 2023: 18.539 triệu đồng trong đó: Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang của CT: Xử lý công qua đề còn kéo dài vẫn đang chờ xử lý: 8.203 triệu và CT: Dịch chuyển tuyến ống cấp nước phục vụ GPMB thi công nâng cấp ĐT 277: 398 triệu.	18.539	17.995	544
Chi phí QLDN năm 2023 tăng do chủ yếu tăng tiền lương; tăng chi phí mua ngoài và chi khác bằng tiền	17.123	15.252	1.871
Giá vốn tăng chủ yếu do tăng chi phí tiền lương, chi phí bảo hiểm, chi phí khấu hao do trong năm 1 số dự án đã hoàn thành bàn giao đưa vào sử dụng như Tuyến ống truyền tải từ nhà máy nước mặt TP Bắc Ninh về TP Bắc Ninh, tuyến ống truyền tải từ nhà máy nước Chờ về từ sơn... Chi phí nguyên vật liệu trực tiếp do trong năm công ty chuyển từ clo sang javen	187.738	174.941	12.797

-Nợ phải thu khách hàng tại ngày 31/12/2023 so với năm 2022:

Chỉ tiêu	Năm 2023 (triệu đồng)	Năm 2022(triệu đồng)	Tăng (+) giảm (-) (triệu đồng)
Phải thu ngắn hạn (chủ yếu là khách hàng dùng nước khu vực Bắc Ninh - Kỳ thu tiền nước sau kỳ kế toán)	20.803	20.797	6
Trả trước cho người bán	566	210	356
Phải thu khác (là đền bù GPMB NM nước Chờ- Gia bình: 406 triệu; lãi dự thu: tiền			

gửi: 340 triệu; và các đối tượng khác 799 triệu); tạm ứng: 699 triệu.	2.245	2.038	207
---	-------	-------	-----

-Nợ phải trả dài hạn tại ngày 31/12/2023 so với năm 2022:

Chỉ tiêu	Năm 2022 (triệu đồng)	Năm 2021(triệu đồng)	Tăng giảm (triệu đồng)
Phải trả người bán ngắn hạn: Chủ yếu là phải trả nhà cung cấp vật tư; Tiền mua nước của Công ty Sông cầu. Công ty cấp nước số 2 và các đối tượng khác	10.457	32.778	-22.321
Phải trả dài hạn: Bao gồm phải trả tiền hỗ trợ các dự án: 56.268 triệu (UB tỉnh cho Công ty mượn để đầu tư các dự án cấp nước); Phải trả Công ty Long Phương: 36.040 triệu tiền khấu hao với số tiền đầu tư góp vốn thực hiện dự án nhà máy nước mặt CS 30.000m ³ /ngđ theo HĐ số 2805 năm 2020: 23.374 triệu và dự án nhà máy nước mặt CS 45.000m ³ /ngđ theo HĐ số 0107 năm 2023: 12.666 triệu	92.308	84.804	7.504

- Chi phí xây dựng cơ bản dở dang: 44.716 triệu trong đó chủ yếu là của dự án Nhà máy nước mặt giai đoạn 3: 30.702 triệu; Trụ sở Công ty: 5.998 triệu, cấp nước cho khu công nghiệp Yên phong 2A: 2.886 triệu; Khu xử lý- Nâng công suất NM cấp nước TT Chờ: 4.107 triệu và 1 số công trình khác.

-Các khoản nợ vay của các khoản vay hỗ trợ các dự án đều được trả nợ vay đúng hạn, không có nợ xấu.

****Một số chỉ tiêu tài chính cơ bản năm 2023 so với 2022 :

-Khả năng thanh toán: Các hệ số thanh toán lãi vay; thanh toán ngắn hạn và thanh toán nhanh đáp ứng khả năng thanh toán cho các khoản nợ đến hạn:

Chỉ tiêu	Năm 2023	Năm 2022
-Hệ số thanh toán lãi vay (lần)	4,1	7,9
Lợi nhuận trước thuế và lãi vay (triệu đồng)	53.922	22.770
Lãi vay phải trả (triệu đồng)	13.309	2.881
-Hệ số thanh toán ngắn hạn (lần)	1,2	1,1
Tài sản ngắn hạn (triệu đồng)	124.250	94.977
Nợ ngắn hạn (triệu đồng)	96.390	80.388
-Hệ số thanh toán nhanh (lần)	1,1	0,9
Tài sản ngắn hạn - Hàng tồn kho (triệu đồng)	105.711	76.981
Nợ ngắn hạn (triệu đồng)	96.390	80.388

-Cơ cấu vốn (%): Tỷ lệ nợ phải trả/Tổng tài sản và Vốn chủ sở hữu tăng hơn so với năm 2022. Hệ số an toàn tài chính tốt :

Chỉ tiêu	Năm 2022	Năm 2021
Tỷ lệ (%)	0,45	0,45
Nợ phải trả(triệu đồng)	335.964	324.800
Tổng Tài sản(triệu đồng)	746.646	718.658
Tỷ lệ (%)	0,82	0,82
Nợ phải trả(triệu đồng)	335.964	324.800
Vốn chủ sở hữu(triệu đồng)	410.681	393.858

-Hiệu quả (%) : Năm 2023 đạt hiệu quả cao so với năm 2022 do năm 2023 Công ty được tăng giá nước.

Chỉ tiêu	Năm 2023	Năm 2022
Tỷ lệ (%)	13,9	8,9
Lợi nhuận sau thuế (triệu đồng)	35.475	18.652
Doanh thu (triệu đồng)	254.538	209.112
Tỷ lệ (%)	4,8	2,6
Lợi nhuận sau thuế (triệu đồng)	35.475	18.652
Tổng tài sản (triệu đồng)	746.646	718.658
Tỷ lệ (%)	8,6	4,7
Lợi nhuận sau thuế (triệu đồng)	35.475	18.652
Vốn chủ sở hữu (triệu đồng)	410.681	393.858

Với kết quả trên. Công ty đáp ứng tốt các khoản thanh toán và trả nợ.

Ban kiểm soát thống nhất với các nội dung Báo cáo tài chính năm 2023 đã được Công ty TNHH hãng kiểm toán AASC kiểm toán.

VI. Kết luận và kiến nghị

HĐQT và Ban Tổng giám đốc đã phối hợp chặt chẽ trong quá trình chỉ đạo điều hành Công ty, hoàn thành kế hoạch SXKD năm 2023 theo nghị quyết đại hội đồng cổ đông và các nghị quyết của HĐQT. Công bố thông tin Công ty đại chúng kịp thời. Trong năm, Công ty không phát sinh vấn đề tranh chấp nào liên quan đến hoạt động SXKD cũng như các xung đột lợi ích với những người có liên quan.

Công tác quản lý tài chính hiệu quả. Nộp ngân sách nhà nước và các loại phí thuế đầy đủ, đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế cho người lao động đúng quy định. Tiếp tục đầu tư và mở rộng thêm hệ thống cấp nước (dự án đầu tư xây dựng nhà máy nước mặt công suất 45.000m³/ngđ còn chậm tiến độ do còn vướng mắc về thủ tục giao đất, cho thuê đất), công tác kiểm soát chất lượng nước thường xuyên liên tục, chăm sóc khách hàng nhanh và hiệu quả, đặc biệt giao chỉ tiêu thất thoát nước cho các nhà máy và phòng QLM quyết tâm giảm đến mức thấp nhất. Điều chỉnh lại kế hoạch sục rửa đường ống cấp nước đảm bảo chất lượng nước, cắt nước các khách hàng dùng nước không theo cam kết như hợp đồng, khách hàng vi phạm giảm số tiền nợ tới mức thấp nhất. Tiếp tục thực hiện kiểm định đồng hồ theo kế hoạch đã xây dựng. Xây dựng lại và điều chỉnh các định mức công việc cho phù hợp với thực tế. Học tập kinh nghiệm các đơn vị cùng ngành. Đặc biệt là việc trình tăng giá nước đã được UBND tỉnh phê duyệt, đảm bảo hoạt động SXKD của Công ty và lợi ích của các cổ đông. Áp dụng công nghệ thông tin trong việc thiết kế, thi công, lắp đặt, lập trình điều khiển từ xa và giám sát các thiết bị máy móc.

Ban kiểm soát kiến nghị HĐQT và Ban Tổng giám đốc một số vấn đề sau:

-Xây dựng kế hoạch sản xuất kinh doanh cho giai đoạn từ 3 đến 5 năm.

- Khi có kết quả SXKD của mỗi quý đề nghị tổ chức các cuộc để đánh giá và điều chỉnh kế hoạch thực hiện cho quý tiếp theo đạt hiệu quả cao hơn.

-Một số công nợ còn kéo dài: Cá nhân ông Vũ Đức Độ; Gói thầu số 3 K15; Nhà văn hóa- Nhà làm việc thôn Tư Thế xã Trí Quả- Thuận thành; Cải tạo chống xuống cấp Trụ sở Viện KSND huyện Lương tài; Trụ sở Viện KSND tỉnh Bắc Ninh; Lắp đặt đường ống cấp nước cho trường tiểu học thị trấn Chờ số 2; Dịch chuyển đường ống nước thô (xây dựng đền thờ Lý Thường Kiệt xã Tam Giang Yên phong) và số công trình khác. Đề nghị có phương án thu hồi hoặc xử lý.

-Giá vốn trên doanh thu của nhà máy Lim đang rất cao.

-Chi phí xây dựng cơ bản dở dang kéo dài từ 2017 đến nay: 5.998 triệu đồng của trụ sở làm việc tại khu đất thuộc xã Hòa Long.

-Số lượng khách hàng không ra hóa đơn cũng còn tương đối lớn: Xí nghiệp cấp nước TT Phố mới Quế võ: 1.189/15.351 khách hàng chiếm 7,7%; Nhà máy nước Gia Bình: 685/7.863 khách hàng chiếm 8,7%; Nhà máy nước Chờ: 588/4.586 khách hàng chiếm 12,1%; Khu vực Từ Sơn: 595/5.902 khách hàng chiếm 10%. Khu vực Bắc Ninh: 5.000/57.268 khách hàng chiếm 8,7%.

Trên đây là báo cáo của Ban kiểm soát cho năm tài chính 2023 kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Kính chúc Đại hội thành công

Xin trân trọng cảm ơn!

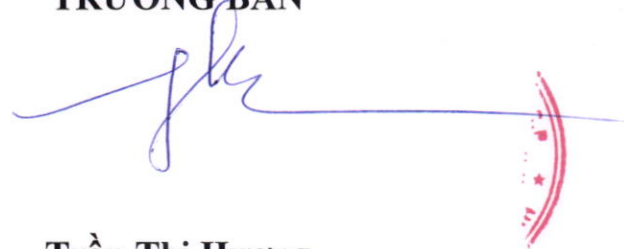
Nơi nhận:

-Cổ đông

-HDQT; Tổng giám đốc;

-Lưu BKS

**T/M BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN**



Trần Thị Hương

BÁO CÁO

Kết quả hoạt động SXKD năm 2023, xây dựng Kế hoạch SXKD năm 2024

Công ty cổ phần nước sạch Bắc Ninh báo cáo Kết quả hoạt động SXKD năm 2023, xây dựng Kế hoạch SXKD năm 2024 như sau:

I. NHỮNG KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC NĂM 2023

1. Công tác sản xuất và kinh doanh nước sạch

1.1. Sản xuất nước duy trì cấp nước 24/24, luôn đạt 3 chỉ tiêu: Chất lượng, lưu lượng và áp lực. Các chỉ tiêu chất lượng nước sạch được kiểm soát chặt chẽ, luôn phải đạt theo Quy chuẩn QCVN01: 2018/BYT của Bộ Y tế, Quy chuẩn địa phương QCDP 01:2021/BN và các tiêu chuẩn quy định của Nhà nước. Quản lý hệ thống chất lượng theo ISO/IEC 17025:2017.

1.2. Công tác lắp đặt cụm đồng hồ cấp nước đảm bảo theo nhu cầu khách hàng. Từ tháng 5/2023 Công ty lắp đặt miễn phí đồng hồ nước cho khách hàng với chiều dài đường ống nhánh $\leq 10m$ (các khách hàng đủ điều kiện lắp đặt gồm có giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, có nhà ở và vị trí lắp đặt cụm đồng hồ ổn định);

1.3. Công tác sửa chữa, bảo dưỡng các máy móc thiết bị, tuyến ống, cụm đồng hồ... luôn kịp thời và đảm bảo kỹ thuật, đảm bảo thời gian. Từ tháng 5/2023 Công ty sửa chữa miễn phí từ cụm đồng hồ trở ra cho khách hàng với các sự cố hư hỏng do nguyên nhân khách quan;

1.4. Không ngừng nâng cao dịch vụ cấp nước, dịch vụ chăm sóc khách hàng qua đầu mối tổng đài chăm sóc khách hàng. Công ty đã triển khai áp dụng công nghệ thông tin thông minh trong công tác quản lý, triển khai đồng bộ các ứng dụng, giải pháp công nghệ thông tin toàn diện bằng phần mềm Citywork trong công tác quản lý hệ thống cấp nước và chăm sóc khách hàng, lắp đặt dần các cụm đồng hồ điện tử, cụm Datalogger truyền tải dữ liệu lưu lượng, áp lực từ xa, áp dụng chuyển đổi số, từng bước đổi mới công nghệ.

• **Hiệu quả:** Tạo đầu mối 1 số tổng đài duy nhất để tiếp nhận và xử lý toàn bộ các thông tin, thắc mắc, khiếu nại của khách hàng về dịch vụ cấp nước, giúp kiểm soát tốt quá trình và thời gian thực hiện công việc.

1.5. Thực hiện tốt công tác áp dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý khách hàng đọc đồng hồ bằng điện thoại thông minh; Tập trung giải quyết

nâng, chuyển đồng hồ sâu, đồng hồ khó tiếp cận rà soát thay thế những đồng hồ đã sử dụng lâu năm. Kiểm định đồng hồ nước theo kế hoạch đã xây dựng.

1.6. Thực hiện nhắn tin thông báo tiền nước tiêu thụ hằng tháng cho khách hàng, thực hiện nhắn tin thông báo cho khách hàng các điểm sục rửa đường ống, các sự cố mất nước theo kế hoạch.

1.7. Sử dụng phần mềm ACAD Reader để quản lý bản vẽ hoàn công trên điện thoại di động smartphone, góp phần tiết kiệm chi phí in hồ sơ bản vẽ, thuận lợi trong công tác quản lý quản lý mạng của CBCNV. Xây dựng quản lý mạng lưới cấp nước thông minh, hiện đại trên phần mềm Citywork: Quản lý tài sản, quản lý sửa chữa bảo trì, quản lý khách hàng. Lắp đặt bổ sung 04 điểm datalogger, nâng tổng số lên 41 điểm theo dõi lưu lượng áp lực từ xa trên mạng đường ống cấp nước để khai thác, quản lý số liệu SCADA tập trung; lắp đặt 02 thiết bị theo dõi mức nước, dung tích bể chứa nước sạch từ xa đưa dữ liệu lên bản đồ online điều tiết mạng lưới cấp nước.

- **Hiệu quả:** Có thể quản lý mạng lưới, theo dõi lưu lượng, áp lực từ xa thông qua các app phần mềm trên điện thoại thông minh thay vì phải đến trực tiếp điểm đo để lấy số liệu.

1.8. Cải tiến phương pháp sục rửa tuyến ống cấp nước bằng phương pháp khí nước kết hợp sang phương pháp đưa cầu nút vào đường ống để nâng cao hiệu quả làm sạch đường ống cấp nước, đã xây mới được 28 hố ra vào cầu, nâng tổng số lên 260 hố ra vào cầu, xây dựng mới 200 hố đầu bịt tuyến ống dịch vụ phục vụ công tác sục rửa, đã sục rửa lần 2 tuyến ống cấp nước phân phối $D \geq 90\text{mm}$ (khoảng 200 km đường ống);

- **Hiệu quả:** Loại bỏ các cặn bẩn còn sót lại trong nước bám vào thành ống sau khoảng thời gian sử dụng (trung bình 1 năm), tăng chất lượng nước sạch, nâng cao dịch vụ cấp nước.

1.9. Công tác kiểm định đồng hồ nước sạch: Đã kiểm định được 30.000 đồng hồ cấp nước cho khách hàng.

- **Hiệu quả:** Giúp Công ty và khách hàng xác định được tình hình sử dụng của thiết bị đo đếm nước, thiết bị còn nguyên vẹn, không bị hư hỏng, bung nắp hay bị sai lệch trong cấu trúc vận hành từ đó nâng cao dịch vụ cấp nước của Công ty

1.10. Tuyên truyền, vận động, hướng dẫn khách hàng áp dụng hình thức thanh toán tiền nước không dùng tiền mặt.

- **Kết quả:** Toàn Công ty hiện nay đạt tỷ lệ trên 80% khách hàng thanh toán không dùng tiền mặt; hạn chế rủi ro việc lưu thông tiền mặt, giảm được các chi phí cần thiết phục vụ cho lưu thông tiền mặt. Từ đó làm giảm thiểu chi phí giúp tiết kiệm thời gian.

2. Công tác lắp đặt, đầu tư các công trình cấp nước

2.1. Hoàn thành và bàn giao đưa vào sử dụng các công trình:

2.1.1 Đầu tư xây dựng nâng công suất Nhà máy cấp nước thị trấn Chờ (lắp đặt thêm 1 cụm xử lý nước tự rửa bằng thép công suất 4.000 m³/ngđ, nâng tổng công suất Nhà máy lên 10.000 m³/ngđ).

• **Hiệu quả:** Đảm bảo lưu lượng, áp lực cấp thị trấn Chờ; 3 phường Từ Sơn và các vùng lân cận.

2.1.2 Phát triển lắp đặt cụm đồng hồ cấp nước mới cho khoảng 5.000 khách hàng.

2.1.3 Công tác dịch chuyển đồng hồ nước nằm ở vị trí khó đọc: đã dịch chuyển được 1.996 trên tổng số 19.136 đồng hồ nằm ở vị trí khó đọc ra vị trí thuận lợi (đạt 10,4%), bảo đảm vị trí đồng hồ thuận tiện cho việc quản lý, kiểm tra ghi thu và bảo vệ đồng hồ đo nước.

2.2. Các công trình đang thực hiện

2.2.1 Đầu tư xây dựng nhà máy nước mặt Bắc Ninh công suất 45.000 m³/ngđ và tuyến ống truyền tải;

2.2.2 Đầu tư xây dựng Nhà quản lý, điều hành cấp nước và trạm tăng áp trên khu đất phường Hòa Long, TP Bắc Ninh;

2.2.3 ĐTXD Trạm bơm nước thô và bổ sung hồ sơ lắp Nhà máy cấp nước thị trấn Chờ, huyện Yên Phong;

2.2.4 Đầu tư xây dựng tuyến ống cấp nước sạch cho KCN Yên Phong IIA, nguồn từ Nhà máy cấp nước thị trấn Chờ;

3. Các công tác khác

- Tổ chức Đại hội cổ đông thường niên ngày 23/06/2023
- Đảm bảo việc làm và thu nhập ổn định cho CB CNV
- Nộp ngân sách và các loại thuế phí đúng quy định. Đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế đầy đủ cho CBCNV.

- Công tác cấp nước an toàn: Ban cấp nước an toàn Công ty đã xây dựng kế hoạch cấp nước an toàn. Định kỳ kiểm tra các nhà máy cấp nước. Các nhà máy cấp nước đảm bảo Kế hoạch cấp nước an toàn đề ra.

- Trong sản xuất kinh doanh Công ty lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện nghiêm túc pháp luật Nhà nước, đặc biệt là Luật lao động và Quy chế dân chủ trong Công ty do vậy không để xảy ra hoạt động vi phạm pháp luật Nhà nước. Thực hiện đầy đủ, đúng chính sách BHXH, BHYT đối với người lao động và áp dụng nhiều biện pháp nhằm nâng cao thu nhập cho người lao động trong Công ty, tuân thủ các điều khoản theo thoả ước lao động đã ký giữa ban Tổng Giám đốc và Công đoàn Công ty.

- Công tác cấp nước an toàn: Ban cấp nước an toàn Công ty đã xây dựng kế hoạch cấp nước an toàn. Định kỳ kiểm tra các nhà máy cấp nước. Các nhà máy cấp nước đảm bảo Kế hoạch cấp nước an toàn đề ra.

II. NHỮNG TỒN TẠI, NGUYÊN NHÂN :

1. Những tồn tại

Việc Đầu tư xây dựng nhà máy nước mặt công suất 45.000 m³/ngđ chậm tiến độ theo kế hoạch đề ra.

2. Nguyên nhân

Wướng mắc về thủ tục giao đất, cho thuê đất.

III. PHƯƠNG HƯỚNG, KẾ HOẠCH SXKD NĂM 2024

1. Công tác sản xuất kinh doanh nước sạch:

1.1. Đảm bảo duy trì cấp nước 24/24, luôn đạt 3 chỉ tiêu: Chất lượng, lưu lượng và áp lực. Các chỉ tiêu chất lượng nước sạch được kiểm soát chặt chẽ, luôn phải đạt theo Quy chuẩn QCVN01: 2018/BYT của Bộ Y tế, Quy chuẩn địa phương QCĐP 01:2021/BN và các tiêu chuẩn quy định của Nhà nước. Quản lý hệ thống chất lượng theo ISO/IEC 17025:2017.

1.2. Xây dựng hệ thống cấp nước của Công ty thành hệ thống cấp nước thông minh, hiện đại, phân vùng tách mạng và kiểm soát thất thoát nước online, tỷ lệ thất thoát nước chung toàn công ty năm 2024 là **16,6%** (đã bao gồm nước sục rửa).

1.3. Công tác sửa chữa, bảo dưỡng các máy móc thiết bị, tuyến ống, cụm đồng hồ luôn kịp thời và đảm bảo kỹ thuật, rút ngắn thời gian xử lý các sự cố ống và sự cố cụm đồng hồ khách hàng sử dụng nước.

1.4. Chú trọng công tác đảm bảo cấp nước an toàn, an ninh nguồn nước các hệ thống cấp nước, đảm bảo an toàn cho hệ thống xử lý nước, đảm bảo ổn định sản xuất kinh doanh của của doanh nghiệp, duy trì việc làm, đảm bảo thu nhập ổn định cho người lao động cũng như lợi ích của các cổ đông

1.5. Nâng cao hiệu quả quản lý vận hành ở tất cả các đơn vị bộ phận, duy trì đảm bảo đủ lưu lượng, chất lượng, áp lực cho khách hàng ở các khu vực Công ty đang cung cấp dịch vụ cấp nước.

1.6. Nâng cao chất lượng dịch vụ chăm sóc khách hàng; Chủ động tự thiết kế, viết phần mềm công nghệ thông tin quản lý cấp nước, đọc đồng hồ, quản lý mạng lưới đường ống, chống thất thoát, thất thu hệ thống cấp nước. Từng bước đưa công nghệ quản lý hệ thống cấp nước theo hướng thông minh, hiện đại.

2. Kế hoạch đầu tư phát triển các dự án cấp nước:

2.1. Đầu tư mở rộng và cải tạo nâng cấp các mạng lưới cấp nước của Công ty đang quản lý để phục vụ khách hàng đảm bảo lưu lượng áp lực. Tiếp tục kiểm định đồng hồ, thay thế các đồng hồ nước sai hỏng; lắp đặt đồng hồ cấp nước cho

những khách hàng mới, dịch chuyển các tuyến ống khi các cơ quan yêu cầu, thay thế các tuyến ống đã cũ thường xuyên đục vỡ, lắp đặt hệ thống van giảm áp, lắp đặt các cụm đồng hồ tổng phân vùng tách mạng trên hệ thống đường ống cấp nước; Lắp đặt các đồng hồ điện từ kiểm soát lưu lượng áp lực từ xa.

2.2. Lắp đặt đồng hồ nước mới nhà dân, cơ quan khoảng: 5.000 khách hàng; dịch chuyển đồng hồ nằm ở vị trí khó đọc khoảng 3.000/17.140 cái; kiểm định đồng hồ nước sạch khoảng 17.000 cái; thay thế các đồng hồ sai hỏng khoảng 3.000 cái.

2.3. Tiếp tục ĐTXD Nhà máy nước mặt thành phố Bắc Ninh (công suất 45.000 m³/ngđ) và tuyến ống truyền tải;

2.4. Tiếp tục đầu tư Nâng công suất Nhà máy cấp nước thị trấn Chờ, gồm các Hạng mục: Trạm bơm nước thô và hồ sơ lắng; bổ sung tuyến ống nước sạch cấp cho nhân dân thị trấn Chờ và các cụm, khu công nghiệp, các vùng lân cận (khi có nhu cầu).

2.5. Tiếp tục Đầu tư Nhà quản lý, điều hành cấp nước và trạm bơm tăng áp tại khu đất thuộc phường Hòa Long, thành phố Bắc Ninh;

2.6. Đầu tư xây dựng mạng lưới đường ống cấp nước và lắp đặt đồng hồ nước mới cho các hộ dân thuộc 03 phường Bằng An, Quế Tân, Phù Lương thuộc TX Quế Võ khi được chấp thuận;

2.7. Đầu tư mở rộng Hồ sơ lắng- nhà máy nước mặt thành phố Bắc Ninh, diện tích đất sử dụng khoảng 6,5ha thuộc thôn Đức Tái, xã Chi Lăng, thị xã Quế Võ- Bắc Ninh khi được chấp thuận

2.8. Tổ chức tiếp nhận, đưa vào quản lý, vận hành, khai thác và kinh doanh tài sản là Dự án “Đầu tư xây dựng công trình Nhà máy nước mặt thành phố Bắc Ninh theo hình thức hợp đồng xây dựng- chuyển giao (BT) (công suất 25.000m³/ngày đêm)” nếu được Chủ sở hữu giao hoặc tham gia đấu giá/đấu thầu/nhận chuyển nhượng/thuê quyền khai thác Dự án/Tài sản này theo hình thức/quyết định của cơ quan có thẩm quyền

3. Các công tác khác:

- Tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024.
- Đảm bảo việc làm và thu nhập ổn định cho CB CNV.
- Nộp ngân sách và các loại thuế phí đúng quy định. Đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế đầy đủ cho CBCNV.

(chi tiết xem Bảng Phụ lục I Kế hoạch sản xuất kinh doanh đính kèm)

IV. CÁC GIẢI PHÁP THỰC HIỆN:

Cân đối thu chi, quản lý tốt nguồn vốn đầu tư đảm bảo tiết kiệm, hiệu quả, tranh thủ huy động các nguồn vốn từ các tổ chức tín dụng để đầu tư mở rộng sản xuất kinh doanh.

- Chủ động đầu tư, đổi mới khoa học công nghệ vào quản lý.
- Xây dựng các chương trình cấp nước an toàn, phân vùng tách mạng để chống thất thoát, thất thu nước sạch, duy trì cấp nước ổn định 24/24 giờ, tỷ lệ thất thoát nước toàn mạng lưới năm 2024 là **16,6%** (đã bao gồm nước sục rửa).
- Tiếp tục sục rửa quay vòng toàn bộ mạng lưới cấp nước thành phố Bắc Ninh.
- Vận động khách hàng sử dụng nước sạch, tổ chức hội nghị thu thập ý kiến của khách hàng để ngày càng nâng cao chất lượng dịch vụ đáp ứng nhu cầu của khách hàng
- Phát huy nguồn nội lực để mở rộng qui mô và nâng cao chất lượng sản xuất, quan tâm đào tạo và đào tạo lại chuyên môn nghiệp vụ, nâng cao trình độ, tay nghề cho cán bộ và người lao động trong Công ty đáp ứng yêu cầu thực tế công việc.
- Áp dụng khoa học công nghệ vào sản xuất, kinh doanh. Khen thưởng kịp thời cho các cá nhân tổ chức có sáng kiến, cải tiến kỹ thuật tăng năng suất lao động.
- Thăm quan, học tập, trao đổi kinh nghiệm với các Công ty cấp nước phát triển để nâng cao chuyên môn nghiệp vụ, cải tiến áp dụng các mô hình quản lý, sản xuất kinh doanh, nâng cao chất lượng dịch vụ phục vụ khách hàng./.

Nơi nhận:

- Hội đồng quản trị Công ty;
- Ban kiểm soát;
- Tổng giám đốc và phó Tổng giám đốc;
- Các Phòng ban, đơn vị trực thuộc;
- Lưu VT.



TỔNG GIÁM ĐỐC

Lưu Xuân Tâm





BẢNG KẾT QUẢ THỰC HIỆN NĂM 2023 VÀ KẾ HOẠCH NĂM 2024

Stt	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Thực hiện năm 2022	Kế hoạch năm 2023	Thực hiện năm 2023	Tỷ lệ Thực hiện năm 2023 so với 2022	Tỷ lệ Thực hiện so với kế hoạch 2023	Kế hoạch năm 2024	Tỷ lệ Kế hoạch 2024 so với Thực hiện 2023
1	2	3	4	5	6	(7)=(6)/(4)	(8)=(6)/(5)	9	(10)=(9)/(6)
A	Sản xuất nước								
I	Sản lượng nước thô	m³	27.798.186	31.926.267	30.039.416	108,1%	94,09%	31.867.277	106,1%
1	Nhà máy nước ngầm Bắc Ninh	m ³	2.989.303	2.203.219	2.696.280	90,2%	122,38%	1.166.400	43,3%
2	Nhà máy nước mặt thành phố BN	m ³	20.498.044	24.973.684	22.398.643	109,3%	89,69%	25.660.687	114,6%
3	NMN Thừa	m ³	1.449.507	1.410.800	1.465.503	101,1%	103,88%	1.523.393	104,0%
4	NMN Gia Bình	m ³	1.482.285	1.514.557	1.587.267	107,1%	104,80%	1.528.372	96,3%
5	NMN TT Chờ	m ³	1.379.047	1.824.006	1.891.723	137,2%	103,71%	1.988.425	105,1%
II	Sản lượng nước sạch	m³	30.273.835	33.979.619	32.724.448	108,1%	96,31%	33.933.275	103,7%
1	Nhà máy nước ngầm Bắc Ninh	m ³	2.966.631	2.190.000	2.652.134	89,4%	121,10%	1.154.736	43,5%
2	Mua nước sạch Cty Sông Cầu	m ³	3.634.680	3.650.000	3.445.073	94,8%	94,39%	3.650.000	105,9%
3	Nhà máy nước mặt thành phố BN	m ³	19.454.746	23.725.000	21.449.032	110,3%	90,41%	24.505.956	114,3%
3,1	Cấp nước sạch lên tp BN	m ³	13.018.904	16.714.239	15.158.926	116,4%	90,69%	17.184.252	113,4%
3,2	Cấp nước sạch cho xí nghiệp Quế võ	m ³	6.435.842	7.010.761	6.948.941	108,0%	99,12%	7.321.704	105,4%
3.2.1	Xí nghiệp Quế Võ bán buôn	m ³	1.976.020	2.163.222	2.361.806	119,5%	109,18%	3.081.302	130,5%
3.2.2	Xí nghiệp Quế Võ cấp các hộ dân	m ³	4.459.822	4.847.539	4.587.135	102,9%	94,63%	4.240.402	92,4%
4	NMN Thừa	m ³	1.176.293	1.172.200	1.240.545	105,5%	105,83%	1.246.457	100,5%
5	NMN Gia Bình	m ³	1.432.027	1.469.120	1.445.474	100,9%	98,39%	1.467.237	101,5%
6	NMN TT Chờ	m ³	1.315.379	1.773.299	1.809.631	137,6%	102,05%	1.908.888	105,5%
6,1	Cấp thị trấn Chờ	m ³	820.302	859.286	873.178	106,4%	101,62%	893.619	102,3%
6,2	Cấp 3 phường thuộc TX Từ Sơn	m ³	495.077	914.013	936.453	189,2%	102,46%	1.015.269	108,4%
7	Mua nước sạch Công ty An Việt cấp 3 phường Từ Sơn	m ³	294.079		23.724	8,1%		-	0,0%



Stt	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Thực hiện năm 2022	Kế hoạch năm 2023	Thực hiện năm 2023	Tỷ lệ Thực hiện năm 2023 so với 2022	Tỷ lệ Thực hiện so với kế hoạch 2023	Kế hoạch năm 2024	Tỷ lệ Kế hoạch 2024 so với Thực hiện 2023
8	Tổng nước sạch cấp 3 phường Từ Sơn	m ³	789.156	914.013	960.177	121,7%	105,05%	1.015.269	105,7%
III	Sản lượng nước tiêu thụ	m³	26.050.512	27.342.665	27.477.394	105,5%	100,49%	28.986.323	105,5%
1	Khu vực TP Bắc Ninh	m ³	16.809.875	17.644.855	17.596.141	104,7%	99,72%	18.470.750	105,0%
2	XNCN Phố Mới	m ³	5.763.977	6.030.043	6.165.065	107,0%	102,24%	6.634.028	107,6%
2,1	XNCN Phố Mới bán buôn		1.976.020	2.055.061	2.361.806	119,5%	114,93%	3.072.090	130,1%
2,2	XNCN Phố Mới tiêu thụ các hộ dân		3.787.957	3.974.982	3.803.259	100,4%	95,68%	3.561.938	93,7%
3	NMN Thừa	m ³	960.602	984.619	988.374	102,9%	100,38%	1.022.095	103,4%
3,1	NMN thừa bán nước thô	m ³	265.177	210.000	212.704	80,2%	101,29%	225.000	105,8%
4	NMN Gia Bình	m ³	1.133.443	1.175.296	1.185.436	104,6%	100,86%	1.217.807	102,7%
5	NMN TT Chờ	m ³	687.658	721.800	739.018	107,5%	102,39%	768.512	104,0%
6	3 phường thuộc TX Từ Sơn	m ³	694.957	786.051	803.360	115,6%	102,20%	873.131	108,7%
IV	Số lượng khách hàng	hộ	93.556	97.827	98.640	105,4%	100,83%	98.324	99,7%
1	Khu vực thành phố Bắc Ninh	hộ	56.076	57.468	58.195	103,8%	101,27%	59.993	103,1%
2	XNCN Phố Mới	hộ	13.778	14.498	15.351	111,4%	105,88%	12.426	80,9%
3	NMN Thừa	hộ	6.198	6.434	6.366	102,7%	98,94%	6.462	101,5%
4	NMN Gia Bình	hộ	7.671	7.956	7.862	102,5%	98,82%	8.042	102,3%
5	NMN TT Chờ	hộ	4.436	4.994	4.863	109,6%	97,38%	5.211	107,2%
6	3 phường thuộc TX Từ Sơn	hộ	5.397	6.477	6.003	111,2%	92,68%	6.190	103,1%
V	Tỷ lệ thất thoát mạng đường ống								
1	Thành phố Bắc Ninh	%	14,32%	21,8%	17,2%	2,9%	-4,55%	16,0%	-1,2%
2	XNCN Phố Mới (tính tổng bán buôn)	%	10,4%	14,0%	11,3%	0,8%	-2,71%	9,4%	-1,9%
2.1	XNCN Phố Mới (tách phần bán buôn)		15,1%	18,0%	17,1%	2,0%	-0,91%	16,0%	-1,1%
3	NMN Thừa	%	18,3%	16,0%	20,33%	2,0%	4,32%	18,00%	-2,3%
4	NMN Gia Bình	%	20,9%	20,0%	17,99%	-2,9%	-2,01%	17,00%	-1,0%
5	NMN TT Chờ (tính tổng bán Từ Sơn)	%	10,1%	7,75%	7,41%	-2,7%	-0,34%	6,55%	-0,9%

Stt	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Thực hiện năm 2022	Kế hoạch năm 2023	Thực hiện năm 2023	Tỷ lệ Thực hiện năm 2023 so với 2022	Tỷ lệ Thực hiện so với kế hoạch 2023	Kế hoạch năm 2024	Tỷ lệ Kế hoạch 2024 so với Thực hiện 2023
5,1	NMN TT Chờ (tách bán Từ Sơn)		16,2%	16,0%	15,36%	-0,8%	-0,64%	14,0%	-1,4%
6	3 phường thuộc TX Từ Sơn (trừ nước sục rửa tuyến ống D450)	%	11,9%	14,0%	16,3%	4,4%	2,33%	14,0%	-2,3%
7	Cộng thất thoát nước mạng đường ống chung toàn công ty (theo chỉ số đồng hồ)		14,0%	19,5%	16,03%	2,1%	-3,50%	14,6%	-1,5%
8	Thất thoát nước sục rửa và nước thau rửa các bể nước các nhà máy		2,0%		2,00%		2,00%	2,0%	0,0%
9	Tổng cộng thất thoát chung toàn Công ty (7)+(8)		16,0%	19,5%	18,03%	2,0%	-1,47%	16,6%	-1,4%
VII	Tiêu thụ nguyên vật liệu								
1	Lượng điện tiêu thụ								
	<i>Tổng lượng điện tiêu thụ của Cty</i>	<i>Kw</i>							
	Nhà máy nước ngầm Bắc Ninh	(Kw/m3)	0,57	0,55	0,54	(0,03)	(0,01)	0,55	0,01
	Nhà máy nước mặt Bắc Ninh	(Kw/m3)	0,35	0,36	0,30	(0,05)	(0,06)	0,380	0,08
	NMN Thừa	(Kw/m3)	0,44	0,45	0,36	(0,08)	(0,09)	0,38	0,02
	NMN Gia Bình	(Kw/m3)	0,28	0,29	0,29	0,01	-	0,29	0,00
	NMN TT Chờ	(Kw/m3)	0,49	0,50	0,29	(0,20)	(0,21)	0,34	0,05
2	Lượng phèn tiêu thụ (năm 2022 sử dụng PAC bột 30%, năm 2023 sử dụng PAC lỏng 17%)								
	<i>Tổng lượng phèn tiêu thụ của Cty</i>								
	Nhà máy nước ngầm Bắc Ninh	(gam/m3)	6,00	10,59	9,51	Năm 2022 sử	(1,08)	11,00	1,49
	Nhà máy nước mặt Bắc Ninh	(gam/m3)	10,26	19,42	21,90	dụng PAC bột,	2,49	20,00	-1,90
	NMN Thừa	(gam/m3)	12,90	23,12	23,60	năm 2023 sử	0,48	28,40	4,80
	NMN Gia Bình	(gam/m3)	15,83	27,00	31,00	dụng PAC	4,00	30,00	-1,00
	NMN TT Chờ	(gam/m3)	12,55	24,71	24,4	lỏng	(0,36)	24,00	-0,35

Stt	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Thực hiện năm 2022	Kế hoạch năm 2023	Thực hiện năm 2023	Tỷ lệ Thực hiện năm 2023 so với 2022	Tỷ lệ Thực hiện so với kế hoạch 2023	Kế hoạch năm 2024	Tỷ lệ Kế hoạch 2024 so với Thực hiện 2023
3	Lượng Javel 12% (năm 2022 sử dụng clo khí 99,95%; năm 2023 sử dụng dung dịch javel chứa 12% hàm lượng clo)								
	Nhà máy nước ngầm Bắc Ninh	(gam/m3)	4,82	50,0	43,02	năm 2022 sử dụng clo khí 99,95%; năm 2023 sử dụng javel chứa 12% hàm lượng clo	(6,98)	50,0	6,98
	Nhà máy nước mặt	(gam/m3)	2,25	25,0	20,18		(4,82)	18,0	-2,18
	NMN Thừa	(gam/m3)	1,73	25,0	13,60		(11,40)	15,6	2,00
	NMN Gia Bình	(gam/m3)	1,29	25,0	16,00		(9,00)	16,0	0,00
	NMN TT Chờ	(gam/m3)	2,73	25,0	24,6		(0,40)	25,0	0,40
4	Lượng vôi tiêu thụ								
	Nhà máy nước Bắc Ninh	gam/m3	80,00	80,00	77,24	(2,76)	(2,76)	80,00	2,76
B	Các Chỉ tiêu tổng hợp								
I	Doanh thu	Triệu đ	212.968	249.396	258.797	121,5%	103,77%	274.905	106,2%
1	Doanh thu nước sạch	Triệu đ	198.668	244.057	249.178	125,4%	102,10%	266.518	107,0%
1.1	Khu vực thành phố Bắc Ninh	Triệu đ	132.057	160.349	159.089	120,5%	99,21%	175.453	110,3%
1.2	XNCN Phố Mới	Triệu đ	38.630	50.356	49.370	127,8%	98,04%	52.999	107,4%
1.3	NMN Thừa	Triệu đ	8.368	9.503	9.655	115,4%	101,60%	10.431	108,0%
1.4	NMN Gia Bình	Triệu đ	8.934	10.460	10.734	120,1%	102,62%	11.642	108,5%
1.5	NMN TT Chờ	Triệu đ	5.409	6.368	6.806	125,8%	106,88%	7.507	110,3%
1.6	3 phường thuộc TX Từ Sơn	Triệu đ	5.270	7.021	7.218	137,0%	102,81%	8.486	117,6%
1.7	Doanh thu khác	Triệu đ			6.306			6.000	95,1%
2	Cho thuê Tài sản (NM Lim)	Triệu đ	787	787	787	100,0%	100,00%	787	100,0%
3	Doanh thu Xây lắp	Triệu đ	9.657	3.347	4.573	47,4%	136,63%	600	13,1%
4	Doanh thu tài chính	Triệu đ	3.345	700	3.378	101,0%	482,57%	100	3,0%
5	Thu nhập khác	Triệu đ	511	505	881	172,4%	174,46%	900	102,2%
6	Tổng chi phí	Triệu đ	193.079	222.524	218.184	113,0%	98,05%	240.907	110,4%
7	Lợi nhuận trước thuế TNDN	Triệu đ	19.889	26.872	40.613	204,2%	151,14%	33.998	83,7%

Stt	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Thực hiện năm 2022	Kế hoạch năm 2023	Thực hiện năm 2023	Tỷ lệ Thực hiện năm 2023 so với 2022	Tỷ lệ Thực hiện so với kế hoạch 2023	Kế hoạch năm 2024	Tỷ lệ Kế hoạch 2024 so với Thực hiện 2023
II	Tổng số lao động (Kế hoạch năm 2024 tuyển dụng thêm 9 người)	người	299	300	296	99,0%	98,67%	305	103,0%
III	Số lao động trung bình hưởng lương	người			287			296	103,1%
IV	Thu nhập bình quân (Kế hoạch tổng quỹ lương năm 2024: 49.362 triệu đồng và trả thêm quỹ lương theo tỷ lệ khối lượng tăng thêm của sản lượng nước tiêu thụ so với thực hiện năm 2023)	Triệu đ/ng/th	11,0	14,6	14,6	132,7%	100,00%	14,66	100,4%
V	Nộp ngân sách (VAT+TNDN, TN, TCN, MB, Phí thoát nước)	Triệu đ	20.598	25.000	17.861	86,7%	71,44%	25.000	140,0%
VI	Lợi nhuận sau thuế TNDN	Triệu đ	18.652	21.497	35.475	190,2%	165,02%	28.218	79,5%
VII	Tỷ lệ lãi cơ bản trên cổ phiếu	%	4,89%	5,00%	9,37%	191,6%	187,40%	7,4%	79,0%



Số 10/TTr-BNW

Bắc Ninh, ngày 19 tháng 04 năm 2024

TỜ TRÌNH

V/v: Thông qua Báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2023

Kính gửi: Quý cổ đông Công ty Cổ phần nước sạch Bắc Ninh

Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020;

Căn cứ điều lệ Công ty CP nước sạch Bắc Ninh.

Thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 ngày 23/6/2023, Đại hội đồng cổ đông lựa chọn Công ty TNHH hãng kiểm toán AASC là đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2023.

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua Báo cáo tài chính năm 2023 đã được kiểm toán, được Ban kiểm soát kiểm tra, với các chỉ tiêu cơ bản dưới đây:

STT	Các chỉ tiêu	ĐVT	Giá trị
1	Tổng tài sản	Đồng	746.646.337.625
2	Nợ phải trả	Đồng	335.964.991.840
3	Vốn chủ sở hữu	Đồng	410.681.345.785
4	Tổng doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	Đồng	254.538.238.109
5	Lợi nhuận trước thuế	Đồng	40.613.002.993
6	Lợi nhuận sau thuế	Đồng	35.475.435.785
7	Lãi cơ bản trên cổ phiếu	Đồng	937

(Chi tiết đăng tải trên website: http://nuocsachbacninh.com.vn/Quan_hệ_cổ_đồng/Báo_cáo_tài_chính).

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên 2024 xem xét, thông qua./.

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- Các cổ đông Công ty;
- Lưu VP



Nguyễn Tiên Long

Số: 11 /TTr-BNW

Bắc Ninh, ngày 19 tháng 4 năm 2024

TỜ TRÌNH

V/v Thông qua phương án phân phối lợi nhuận, trả cổ tức năm 2023

Kính gửi: Quý cổ đông Công ty Cổ phần nước sạch Bắc Ninh

- Căn cứ vào Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 của công ty cổ phần nước sạch Bắc Ninh ngày 23 tháng 06 năm 2023;
- Điều lệ Công ty cổ phần nước sạch Bắc Ninh năm 2021;
- Căn cứ vào Nghị quyết số 03/NQ/HĐQT-NSBN ngày 24/01/2024 v/v tạm ứng cổ tức đợt 1 năm 2023.
- Căn cứ vào tình hình sản xuất kinh doanh năm 2023;
- Căn cứ văn bản của Chủ tịch UBND tỉnh Bắc Ninh về ý kiến đề người đại diện phần vốn nhà nước tham gia biểu quyết Đại hội cổ đông thường niên năm 2024.

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và quyết định thông qua phương án phân phối lợi nhuận, chia cổ tức năm 2023, Cụ thể như sau:

Phân phối lợi nhuận, chia cổ tức năm 2023:

Stt	Chỉ tiêu	ĐVT	Số tiền
1	Vốn điều lệ	VND	375.493.910.000
2	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kế đến năm 2023	VND	35.475.435.785
3	Phân phối lợi nhuận như sau:	VND	35.475.435.785
	Trích quỹ Đầu tư phát triển	VND	550.000.000
	Trích quỹ Khen thưởng, phúc lợi	VND	514.218.233
	Thù lao của HĐQT không điều hành	VND	288.000.000
	Chi trả phần lợi nhuận sau thuế của nhà máy nước mặt Bắc Ninh vào ngân sách nhà nước	VND	4.834.692.572
	Chi trả cổ tức (7,8%/vốn điều lệ) (*)	VND	29.288.524.980

(*) Lưu ý:

Công ty đã tạm ứng cổ tức đợt 1 là 5%/cổ phiếu; tức 01 cổ phiếu nhận được 500 đồng.

Số còn lại chi đợt 2 là: (2,8%), tức 01 cổ phiếu nhận được 280 đồng.

(Tờ trình này thay thế tờ trình kèm theo TB mời họp số 8/TB-BNW ngày 27/3/2024)

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, biểu quyết thông qua.

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- Các cổ đông Công ty;
- Lưu VT.



TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

Nguyễn Tiến Long

Số: 12./TTr-BNW

Bắc Ninh, ngày 19 tháng 4 năm 2024

TỜ TRÌNH

V/v: Thông qua Đề xuất phương án phân phối lợi nhuận, chia cổ tức năm 2024

Kính gửi: Quý cổ đông Công ty Cổ phần nước sạch Bắc Ninh

Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần nước sạch Bắc Ninh năm 2021;

Căn cứ vào tình hình sản xuất kinh doanh.

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và quyết định thông qua đề xuất phương án phân phối lợi nhuận, chia cổ tức năm 2024. Cụ thể như sau:

Trên cơ sở lợi nhuận dự kiến Hội đồng quản trị đề xuất trích lập một phần vào Quỹ đầu tư phát triển, quỹ khen thưởng phúc lợi và chia cổ tức năm 2024 cho các cổ đông của công ty là:

Phân đầu tỷ lệ chi trả cổ tức bằng tiền tối thiểu là 7%, tức 01 cổ phiếu nhận được 700 đồng.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, biểu quyết thông qua./.

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- Các cổ đông Công ty;
- Lưu VT.



Nguyễn Tiên Long

Số: 13./TTr-BNW

Bắc Ninh, ngày 19 tháng 04 năm 2024

TỜ TRÌNH
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2024

V/v Phê duyệt chi Thù lao của các thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát,
Thư ký Hội đồng quản trị năm 2023 và kế hoạch năm 2024

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông

- Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Luật chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2019 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần nước sạch Bắc Ninh năm 2021;

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên xem xét và thông qua Tờ trình phê duyệt chi thù lao của các thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Thư ký Hội đồng quản trị năm 2023 và đề xuất kế hoạch năm 2024. Như sau:

1. Thù lao của các thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Thư ký Hội đồng quản trị năm 2023.

DVT: đồng

STT	Họ và tên	Chức vụ	Số tiền/tháng	Số tiền thù lao/năm
	Hội đồng quản trị			
1	Nguyễn Tiến Long	Chủ tịch HĐQT	10.000.000	120.000.000
2	Lưu Xuân Tâm	Phó CT HĐQT	8.000.000	96.000.000
4	Nguyễn Đình Tôn	Thành viên HĐQT	7.000.000	84.000.000
5	Vũ Thị Chuyên	Thành viên HĐQT	7.000.000	84.000.000
6	Ngô Minh Châu	Thành viên ĐL HĐQT	7.000.000	84.000.000
	Ban kiểm soát			
1	Trần Thị Hương	Trưởng ban kiểm soát	7.000.000	84.000.000
3	Nguyễn Văn An	Ủy viên ban kiểm soát	5.000.000	60.000.000
4	Nguyễn Thị Mai Lan	Ủy viên ban kiểm soát	5.000.000	60.000.000
	Thư ký HĐQT			
1	Ngô Việt Thắng	Thư ký HĐQT	5.000.000	60.000.000
	Tổng			732.000.000



2. Kế hoạch mức thù lao hàng tháng của HĐQT, Ban kiểm soát, thư ký HĐQT/Người phụ trách quản trị Công ty năm 2024:

ĐVT: đồng

STT	Chức vụ	Tiền thù lao/tháng/người	Cả năm
1	Chủ tịch Hội đồng quản trị	10.000.000	120.000.000
2	Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị	8.000.000	96.000.000
2	Thành viên Hội đồng quản trị	7.000.000	84.000.000
3	Trưởng Ban Kiểm Soát	7.000.000	84.000.000
4	Thành viên Ban Kiểm Soát	5.000.000	60.000.000
5	Người phụ trách quản trị/Thư ký Hội đồng quản trị	5.000.000	60.000.000

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua! ✓

**T/M HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Tiên Long



Số: 14/TTr-HĐQT
V/v lựa chọn đơn vị kiểm toán độc
lập năm 2024

Bắc Ninh, ngày 19 tháng 04 năm 2024

TỜ TRÌNH

V/v: Lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán BCTC năm 2024

Kính gửi: Quý cổ đông Công ty Cổ phần nước sạch Bắc Ninh

Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020;

Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Nước sạch Bắc Ninh thông qua năm 2021;

Thực hiện các nghĩa vụ được quy định tại Điều lệ Công ty và các quy định của pháp luật, HĐQT kính trình Đại hội đồng cổ đông tiêu thức lựa chọn công ty kiểm toán thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính năm 2024 của Công ty và đề xuất về việc lựa chọn tổ chức kiểm toán như sau:

1. Các tiêu thức lựa chọn công ty kiểm toán độc lập

- Là công ty hoạt động hợp pháp tại Việt Nam;
- Có uy tín về chất lượng kiểm toán;
- Đội ngũ kiểm toán viên có trình độ và kinh nghiệm;
- Có mức phí kiểm toán hợp lý phù hợp với quy định hiện hành.
- Tổ chức kiểm toán độc lập này được Hội kiểm toán viên hành nghề Việt Nam và Ủy ban chứng khoán nhà nước chấp thuận cho kiểm toán các đơn vị, công ty theo danh sách hàng năm.

2. Đề xuất về việc lựa chọn công ty kiểm toán: Công ty TNHH hãng kiểm toán AASC để kiểm toán báo cáo tài chính năm 2024 của công ty.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, biểu quyết thông qua./.

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- Các cổ đông Công ty;
- Lưu VT.



**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

Nguyễn Tiến Long

Số: 15/TTr-BNW

Bắc Ninh, ngày 15 tháng 4 năm 2024

TỜ TRÌNH

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2024

V/v Miễn nhiệm thành viên HĐQT và đề nghị bầu bổ sung thay thế thành viên HĐQT
cho thời gian còn lại của nhiệm kỳ 2022-2027

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông

Căn cứ:

- Luật doanh nghiệp ngày 17/06/2020 và các văn bản hướng dẫn thi hành
- Luật chứng khoán ngày 26/11/2019 và các văn bản hướng dẫn thi hành
- Điều lệ, Quy chế nội bộ về quản trị Công ty cổ phần nước sạch Bắc Ninh năm 2021;

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua các vấn đề sau:

1. Miễn nhiệm thành viên HĐQT:

Liên quan đến công tác nhân sự Hội đồng quản trị (HĐQT), ngày 20/03/2024, ông Ngô Minh Châu, Thành viên HĐQT đã có đơn xin thôi làm Thành viên HĐQT.

HĐQT kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua việc miễn nhiệm chức danh thành viên HĐQT, nhiệm kỳ 2022-2027 đối với ông Ngô Minh Châu kể từ ngày 01/05/2024.

(Có đơn kèm theo)

2. Danh sách đề bầu bổ sung thành viên HĐQT:

Căn cứ vào kết quả đề cử, ứng cử của cổ đông, nhóm cổ đông theo quy định của Điều lệ Công ty; căn cứ vào năng lực, phẩm chất, uy tín, đối chiếu với tiêu chuẩn làm thành viên HĐQT theo quy định tại Điều lệ Công ty và quy định của pháp luật.

Đến ngày 15/04/2024, Ban Tổ chức ĐHCĐ Công ty đã có các văn bản đề cử về việc công tác nhân sự tại Công ty cổ phần Nước sạch Bắc Ninh qua đó đề cử nhân sự tham gia bầu cử bổ sung TV HĐQT nhiệm kỳ 2022-2027 như sau (xếp theo vần ABC):

Họ và tên: Nguyễn Xuân Quyết; sinh ngày 28/03/1979;

Địa chỉ: Khu Yna, Phường Kinh Bắc, TP Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh

Trình độ: Thạc sỹ Quản lý kinh tế; kỹ sư xây dựng ngành môi trường nước - cấp thoát nước

Chức vụ nơi công tác: Bí thư Chi bộ, Giám đốc Công ty cổ phần thoát nước và xử lý nước thải Bắc Ninh

(Có hồ sơ đề cử kèm theo)

HĐQT báo cáo đề Đại hội đồng cổ đông bầu bổ sung 01 (một) thành viên HĐQT cho thời gian còn lại của nhiệm kỳ 2022-2027, kể từ ngày 01/05/2024.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua!



CHỦ TỊCH H.Đ.Q.T

Nguyễn Diên Long

Số: 16 /TTr-BNW

Bắc Ninh, ngày 19 tháng 4 năm 2024

TỜ TRÌNH

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2024

V/v Miễn nhiệm thành viên Ban kiểm soát và đề nghị bầu bổ sung thay thế thành viên Ban kiểm soát cho thời gian còn lại của nhiệm kỳ 2022-2027

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông

Căn cứ:

- Luật doanh nghiệp ngày 17/06/2020 và các văn bản hướng dẫn thi hành
- Luật chứng khoán ngày 26/11/2019 và các văn bản hướng dẫn thi hành
- Điều lệ, Quy chế nội bộ về quản trị Công ty cổ phần nước sạch Bắc Ninh năm 2021;

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua các vấn đề sau:

1. Miễn nhiệm thành viên Ban kiểm soát:

Liên quan đến công tác nhân sự Ban kiểm soát, ngày 20/03/2024, ông Nguyễn Văn An, thành viên Ban kiểm soát Công ty cổ phần nước sạch Bắc Ninh nhiệm kỳ 2022-2027 đã có đơn xin thôi làm Thành viên Ban kiểm soát Công ty cổ phần nước sạch Bắc Ninh.

HDQT kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua việc miễn nhiệm chức danh thành viên Ban kiểm soát đối với ông Nguyễn Văn An kể từ ngày 01/05/2024.

(Có đơn kèm theo)

2. Danh sách đề bầu bổ sung thành viên Ban kiểm soát:

Căn cứ vào kết quả đề cử, ứng cử của cổ đông, nhóm cổ đông theo quy định của Điều lệ Công ty; căn cứ vào năng lực, phẩm chất, uy tín, đối chiếu với tiêu chuẩn làm thành viên Ban kiểm soát theo quy định tại Điều lệ Công ty và quy định của pháp luật.

Đến ngày 15/04/2024, Ban Tổ chức ĐHĐCĐ Công ty đã có các văn bản đề cử về việc công tác nhân sự tại Công ty cổ phần Nước sạch Bắc Ninh qua đó đề cử nhân sự tham gia bầu cử bổ sung TV Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2022-2027 như sau (xếp theo vần ABC):

Họ và tên: Nguyễn Hồng Thiện; sinh ngày 08/04/1965;

Địa chỉ: C3T8 nhà số 335 đường Cầu Giấy, phường Dịch Vọng, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

Trình độ:

Chức vụ nơi công tác: Nhân viên Công ty cổ phần tập đoàn Long Phương

(Có hồ sơ đề cử kèm theo)

HDQT báo cáo đề Đại hội đồng cổ đông bầu bổ sung 01 (một) thành viên Ban kiểm soát cho thời gian còn lại của nhiệm kỳ 2022-2027, kể từ ngày 01/05/2024 như sau:

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua! ↓



CHỦ TỊCH H.Đ.Q.T.
Nguyễn Diên Long